

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Danh mục các chữ viết tắt (nếu có)	3
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	13
Tiêu chuẩn 1	13
Mở đầu	13
Tiêu chí 1.1	13
Tiêu chí 1.2	16
Tiêu chí 1.3	19
Tiêu chí 1.4	23
Tiêu chí 1.5	28
Tiêu chí 1.6	30
Tiêu chí 1.7	32
Tiêu chí 1.8	35
Tiêu chí 1.9	37
Tiêu chí 1.10	39
Kết luận về Tiêu chuẩn 1	42
Tiêu chuẩn 2	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 2.1	44

Tiêu chí 2.2	48
Tiêu chí 2.3	52
Tiêu chí 2.4	55
Kết luận về Tiêu chuẩn 2	58
Tiêu chuẩn 3	59
Mở đầu	59
Tiêu chí 3.1	60
Tiêu chí 3.2	62
Tiêu chí 3.3	64
Tiêu chí 3.4	67
Tiêu chí 3.5	69
Tiêu chí 3.6	71
Kết luận về Tiêu chuẩn 3	74
Tiêu chuẩn 4	75
Mở đầu	75
Tiêu chí 4.1	75
Tiêu chí 4.2	78
Kết luận về Tiêu chuẩn 4	81
Tiêu chuẩn 5	81
Mở đầu	81
Tiêu chí 5.1	82
Tiêu chí 5.2	87
Tiêu chí 5.3	91
Tiêu chí 5.4	94
Tiêu chí 5.5	98

Tiêu chí 5.6	102
Kết luận về Tiêu chuẩn 5	107
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	109
Phần IV. PHỤ LỤC	110

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

TT	Nội dung viết tắt	Chữ viết tắt
1	Ban giám hiệu	BGH
2	Ban đại diện	BDD
3	Cán bộ- giáo viên- nhân viên	CB-GV-NV
4	Cán bộ quản lý	CBQL
5	Cha mẹ học sinh	CMHS
6	Chất lượng giáo dục	CLGD
7	Cơ sở vật chất	CSVC
8	Công nghệ thông tin	CNTT
9	Cộng sản Việt Nam	CSVN
10	Giáo dục công dân	GDCD
11	Giáo dục Ngoài giờ chính khóa	GDNGCK
12	Giáo dục Quốc phòng- An ninh	GDQP-AN
13	Giáo dục và Đào tạo	GDDT
14	Giáo viên	GV
15	Giáo viên bộ môn	GVBM
16	Giáo viên chủ nhiệm	GVCN
17	Đoàn thanh niên	ĐTN
18	Học kỳ	HK
19	Học sinh	HS
21	Kinh tế - xã hội	KT-XH
22	Phân phối chương trình	PPCT
23	Tốt nghiệp	TN
24	Trung bình	TB

25	Tổ trưởng	TT
26	Trung học phổ thông	THPT
27	Ủy ban nhân dân	UBND

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá:

(Đánh dấu × vào ô tương ứng Đạt hoặc Không đạt: 0, không đánh giá: ---)

1.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	----
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	----
Tiêu chí 1.8		X	X	----
Tiêu chí 1.9		X	X	----
Tiêu chí 1.10		X	X	----
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X

Tiêu chí 3.4		X	X	-----
Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	0
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	-----
Tiêu chí 5.4		X	X	-----
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

2. Kết quả: Đạt Mức 3

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

I. Thông tin chung của nhà trường

Tên trường: Trường Trung học phổ thông A Nghĩa Hưng

Tên trước đây (nếu có): Không

Cơ quan chủ quản: Sở Giáo dục và Đào tạo Nam Định

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Nam Định
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Nghĩa Hưng
Xã / phường/thị trấn	Nghĩa Hưng
Đạt CQG	2009

Họ và tên hiệu trưởng	Hà Văn An
Điện thoại	0913005250
Fax	
Website	http://thpt-anghiahung.namdin

Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1961
Công lập	X
Tư thục	
Trường chuyên biệt	
Trường liên kết với nước ngoài	

	h.edu.vn/
Số điểm trường	01
Loại hình khác	
Thuộc vùng khó khăn	
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2021-2022
Khối lớp 10	12
Khối lớp 11	12
Khối lớp 12	12
Cộng	36

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	43	
1	Phòng học	36	
a	Phòng kiên cố	36	

b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
2	Phòng học bộ môn	7	
a	Phòng kiên cố	7	
b	Phòng bán kiên cố	0	
c	Phòng tạm	0	
3	Khối phục vụ học tập		
a	Phòng kiên cố		
b	Phòng bán kiên cố		
c	Phòng tạm		
II	Khối phòng hành chính - quản trị	4	
1	Phòng kiên cố	4	
2	Phòng bán kiên cố	0	
3	Phòng tạm	0	
III	Thư viện	1	

	Cộng	48	
--	-------------	----	--

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TDG

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	0	0	0	0	01	
Phó Hiệu trưởng	03	01	0	0	03	0	
Giáo viên	77		1	0	71	06	
Nhân viên	10	07	0	0	10	0	
Cộng	91	08	1	0	84	07	

b) Số liệu năm học 2021-2022

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số giáo viên	77	
2	Tỷ lệ giáo viên/lớp	2,14	
3	Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0,06	
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	0	

5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	9	
	CSTĐ CS	14	

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2021-2022	Ghi chú
1	Tổng số học sinh	1440	
	- Nữ	843	
	- Dân tộc	1	
	- Khối lớp 10	491	
	- Khối lớp 11	456	
	- Khối lớp 12	493	
2	Tổng số tuyển mới	480	
3	Học 2 buổi/ngày	0	
4	Bán trú	0	
5	Nội trú	0	
6	Bình quân số học sinh/lớp học	40	

7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	1438 -99,7%	
	- Nữ	843-100%	
	- Dân tộc thiểu số	0	
8	Tổng số học sinh giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	33	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	
	- Nữ	0	
	- Dân tộc thiểu số	0	
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	4	
12	Số liệu khác		
	- Số HS lưu ban	01	
	- Tỷ lệ HS bỏ học (%)	0,3%	

Kết quả giáo dục

Số liệu	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	53.6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	39.4	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	6.6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.42	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98.8	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1.25	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu	0	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường:

Trường THPT A Nghĩa Hưng được thành lập từ năm 1961. Đến năm 2021 đã được 60 năm xây dựng, trưởng thành, phát triển về cả số lượng và chất lượng. Những năm gần đây được sự chỉ đạo, quan tâm đầu tư của UBND tỉnh Nam Định, Sở GD-ĐT Nam Định và sự quan tâm của Đảng uỷ, UBND, các ban ngành trong huyện Nghĩa Hưng, sự phối hợp, đồng thuận và ủng hộ nhiệt tình của Hội cha mẹ học sinh, với sự nỗ lực và đoàn kết của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, trường THPT A Nghĩa Hưng đã vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy mô trường lớp được giữ ổn định, chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng được nâng cao.

Cơ sở vật chất của nhà trường có đầy đủ các phòng học, các phòng chức năng, phòng bộ môn với trang thiết bị đạt chuẩn, khu vui chơi, đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan nhà trường trồng thêm cây xanh, xây dựng vườn trường để tiến tới xây dựng cơ sở giáo dục chất lượng cao, và đạt chuẩn xanh – sạch – đẹp.

Đội ngũ của trường: Ban giám hiệu nhà trường đều có trình độ chuẩn về chuyên môn, năng lực quản lý trong đó có 1 đồng chí đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Nhà trường có 6 đ/c giáo viên đạt trình độ trên chuẩn, đội ngũ giáo viên giỏi về chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao, tâm huyết với phong trào giáo dục. Học sinh của trường chăm ngoan, học giỏi, giao tiếp tốt, hằng năm có khoảng 90% học sinh xếp loại văn hoá khá, giỏi. Kết quả thi HSG văn hóa cấp tỉnh hằng năm luôn ở vị trí tốp đầu của tỉnh. Kết quả thi THPT quốc gia hằng năm luôn đạt 100% số học sinh đỗ tốt nghiệp, điểm trung bình các môn thi trong tốp đầu các trường THPT của tỉnh.

Căn cứ thông tư số 18/2018/TT - BGDĐT ngày 22/8/2018 về việc ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên.

Căn cứ thực trạng giáo dục và đào tạo hiện nay của nhà trường, phụ huynh học sinh và toàn xã hội có nhu cầu công khai về thực chất chất lượng học tập của học sinh nhà trường.

Trường THPT A Nghĩa Hưng luôn nhận thức đúng đắn và đầy đủ về mục đích tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, nhà trường không ngừng cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THPT A Nghĩa Hưng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng ký kiểm định chất lượng với cấp trên để công nhận chất lượng giáo dục, giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục.

Trường THPT A Nghĩa Hưng đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá. Nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 15 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cấp uỷ Chi bộ, Ban giám hiệu, Chủ tịch công đoàn, Bí thư đoàn trường, các tổ trưởng chuyên môn, các đồng chí cán bộ, giáo viên phụ trách các hoạt động giáo dục có liên quan.

Phân công các thành viên trong nhóm công tác là những người trực tiếp phụ trách các hoạt động giáo dục của nhà trường và đã công tác giảng dạy nhiều năm ở trường.

Kết quả của quá trình tự đánh giá: Thực hiện tự đánh giá nhà trường thấy rõ mặt mạnh, mặt yếu, từ đó đề ra được kế hoạch cải tiến chất lượng để phát huy điểm mạnh và khắc phục điểm yếu. Kỷ cương nhà trường được giữ vững,

quản lý nhà trường được đổi mới và việc đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường chuẩn mực hơn.

Tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường đạt cấp độ 3.

Báo cáo tự đánh giá đã mô tả thực trạng giáo dục nhà trường năm học 2021 - 2022. Những thông tin minh chứng, những tư liệu thực tế về cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện có, bằng hồ sơ, sổ sách được quản lý, lưu trữ tại nhà trường.

2. Mục đích tự đánh giá:

2.1. Trường THPT A Nghĩa Hưng đã được công nhận đạt trường Chuẩn quốc gia từ năm 2009 và được công nhận lại trường đạt Chuẩn quốc gia năm 2016. Hiện tại nhà trường đang phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn về xanh - sạch - đẹp, thư viện đạt chuẩn thư viện tiên tiến và đang trong giai đoạn xây dựng trường đạt cơ sở giáo dục chất lượng cao theo Nghị quyết của UBND tỉnh Nam Định. Năm học 2022 - 2023 nhà trường tiến hành tự đánh giá nhằm mục đích xác định trường trung học đạt mức đáp ứng mục tiêu giáo dục của từng giai đoạn, lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của trường THPT A Nghĩa Hưng. Để đảm bảo duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3.

2.2. Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục; đáp ứng yêu cầu đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

3. Quá trình tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, nhà trường đã tuyên truyền Thông tư số 18/2018 tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Thực hiện quy trình tự đánh giá qua 7 bước như sau:

- (1) Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- (2) Lập kế hoạch tự đánh giá.
- (3) Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng.
- (4) Đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí.
- (5) Viết báo cáo tự đánh giá.
- (6) Công bố báo cáo tự đánh giá.
- (7) Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

Những vấn đề nổi bật trong báo cáo tự đánh giá là: Báo cáo được trình bày lần lượt theo từng tiêu chí của từng tiêu chuẩn. Mỗi tiêu chí đều được mô tả rõ ràng, cụ thể hiện trạng của nhà trường trong năm học 2021 - 2022, mạnh dạn

chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu từ đó đề ra những biện pháp cải tiến chất lượng phù hợp với tình hình thực tế nhằm duy trì giữ vững chắc và nâng cao hơn nữa chất lượng giáo dục của nhà trường. Hội đồng tự đánh giá đã hoàn thành báo cáo kết quả tự đánh giá của Nhà trường năm học 2021 - 2022.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ MỨC 1, 2, 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu: Trường THPT A Nghĩa Hưng. có cơ cấu tổ chức đúng quy định của Điều lệ trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học, thực hiện tốt quyền hạn, tham gia quản lý nhà trường có hiệu quả. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên 100% đạt chuẩn trở lên. Hội đồng trường, tổ chức cơ sở Đảng Cộng sản Việt Nam, tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng, hội đồng thi đua khen thưởng, hội cha mẹ học sinh hoạt động có nề nếp góp phần quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ của nhà trường.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường:

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Căn cứ vào điều 27 Văn bản hợp nhất Luật giáo dục số 07/VBHN-VPQH ngày 31 tháng 12 năm 2015, các Chỉ thị của Trung ương Đảng, Quyết định của Thủ tướng chính phủ, chiến lược phát triển giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Hội đồng trường THPT A Nghĩa Hưng đã xây dựng “**Chiến lược**

phát triển nhà trường giai đoạn 2021 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030” [H1 - 1.1- 01]. Chiến lược phát triển nhà trường gồm các nội dung:

1. Phân tích môi trường và thực trạng nhà trường;
2. Định hướng chiến lược;
3. Mục tiêu, chỉ tiêu và phương châm hành động;
4. Chương trình hành động;
5. Tổ chức triển khai chiến lược, theo dõi, kiểm tra, đánh giá và điều chỉnh chiến lược.

b) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xây dựng do Hội đồng trường và được Sở GD&ĐT Nam Định phê duyệt [H1 - 1.1- 01].

c) Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường sau khi được Sở GD&ĐT phê duyệt và công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường, đăng tải lên hòm thư chung của nhà trường và trang thông tin điện tử của nhà trường Website thpt-anghiahung.namdinh.edu.vn [H1 - 1.1- 01].

Mức 2:

Hằng năm nhà trường luôn có các giải pháp giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển nhà trường thể hiện trong **kế hoạch phát triển giáo dục đào tạo từng năm học**, **kế hoạch hoạt động** của cơ quan từng tháng, lịch công tác của cơ quan từng tuần [H1 - 1.8- 01]; [H1 - 1.8 - 04]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.3 - 01]; [H1 - 1.2 - 01]. Định kỳ sơ kết đánh giá và ghi nhận chất lượng, kết quả hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các đợt bình xét thi đua của nhà trường; họp liên tịch từng tuần để nghe các báo cáo từ các bộ phận phụ trách; quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng HS giỏi, HS năng khiếu, nâng cao thành tích cho học sinh; tăng cường công tác **kiểm tra nội bộ dự giờ** đột xuất của BGH, **tổ trưởng chuyên môn** đối với giáo viên [H1 - 1.8 - 04]; [H1 - 1.7 - 03].

Mức 3:

Trong quá trình thực hiện chiến lược phát triển giáo dục, Hội đồng trường đã định kỳ sơ kết, tổng kết để rà soát, điều chỉnh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhà trường trong từng năm học, từng tháng, từng tuần [H1 - 1.8- 01]; [H1 - 1.8 - 04]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.3 - 01]; [H1 - 1.2 - 01].

Việc tổ chức xây dựng chiến lược phát triển giáo dục có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và ý kiến chỉ đạo của Sở GD&ĐT Nam Định [H1 - 1.2 - 01]; [H1 - 1.3 - 01]; [H4 - 4.1 - 01].

2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường được xây dựng trên cơ sở thực tế, hội tụ đầy đủ những ý kiến tâm huyết của đội ngũ lãnh đạo và cán bộ, giáo viên, nhân viên, phù hợp với điều kiện của nhà trường và địa phương được

Sở GDĐT Nam Định phê duyệt, được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và đăng tải trên website của nhà trường.

Chiến lược đã xác định rõ sứ mệnh, tầm nhìn và hệ giá trị của nhà trường, phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp trung học được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và làm cơ sở để xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường hằng năm.

Nhà trường đã có tổ chức rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược phát triển nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

3. Điểm yếu:

Nhận thức của CBGV về kế hoạch chiến lược còn hạn chế.

Công tác đào tạo bồi dưỡng sau đại học khó khăn, nhu cầu đi học của đội ngũ giáo viên ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>Nâng cao nhận thức của CB – GV về vai trò quan trọng của chiến lược phát triển giáo dục nhà trường đồng thời tổ chức cho cán bộ giáo viên rà soát, góp ý bổ sung các nội dung gắn với tình hình thực tế trong từng năm học, từng giai đoạn. Từ đó Lãnh đạo nhà trường điều chỉnh chiến lược cho phù hợp.</p>	<p>BGH,CD, TCM, GV</p>		<p>Từ tháng 9/2021</p>	<p>Không</p>

Động viên khuyến khích đội ngũ CBGV đăng ký lộ trình đi học sau đại học, Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian, hỗ trợ kinh phí cho người đi học	BGH; CB-GV toàn trường		Tháng 8 hàng năm	Không
Triển khai tập huấn đồng bộ cho tất cả giáo viên về chương trình phổ thông 2018 và các yêu cầu để thực hiện tốt chương trình nhằm triển khai tốt chương trình phổ thông mới từ năm học 2021-2022.	BGH; TTCM; CB-GV toàn trường		Theo lịch của Sở GD-ĐT.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	----	----	----	----
c	Đạt	----	----	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- Được thành lập theo quy định;
- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hội đồng trường THPT A Nghĩa Hưng được Sở Giáo dục và Đào tạo ra quyết định thành lập theo Điều 20 Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 12/2011/TT-BGDĐT và được kiện toàn lại theo Quyết định 464/QĐ-SGDĐT Nam Định ngày 8/4/2020. Hội đồng trường tổ chức họp định kỳ 3 lần/năm, ngoài ra còn tổ chức các buổi họp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ [H1- 1.2 – 01].

Hàng năm, Hiệu trưởng đã ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua và khen thưởng; Hội đồng kỷ luật; Hội đồng tư vấn học đường; Hội đồng xét nâng bậc lương; Hội đồng nghiệm thu, đánh giá viết sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ giáo viên; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng kiểm tra lại; Hội đồng hướng dẫn thử việc theo đúng quy định [H1-1.2- 02]; [H1-1.2 - 03]; [H1 - 1.2 - 04]; [H1 - 1.2 - 05]; [H1 - 1.2 - 06]; [H1 - 1.2 - 07].

b) Căn cứ vào các Quyết định thành lập các Hội đồng, các Hội đồng hoạt động với các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định.

- Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 20 Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 12/2011/TT-BGDĐT [H1- 1.2 – 01].

- Hội đồng thi đua khen thưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 12/2011/TT-BGDĐT. Chủ tịch Hội đồng thi đua ra Quyết định khen thưởng đối với giáo viên và học sinh có thành tích cao trong giảng dạy và học tập [H1-1.2-02]. Hoạt động hiệu quả của Hội đồng đã thúc đẩy tích cực tinh thần tự lực, tự cường, say mê công việc và ham học hỏi của cán bộ, giáo viên và toàn thể học sinh của nhà trường. Đóng góp to lớn vào việc nâng cao chất lượng giáo dục và hoạt động của nhà trường.

- Hội đồng kỷ luật được thành lập để xét kỷ luật hoặc xóa kỷ luật đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo từng vụ việc [H1-1.2-02].

- Hội đồng nhà trường hội ý cán bộ, giáo viên, nhân viên (11lần/tuần) để tổng kết công tác tuần và triển khai các kế hoạch mới trong tuần và trong tháng tới toàn thể cán bộ giáo viên và nhân viên. Các cuộc họp đều được ghi chép đầy đủ trong sổ Nghị quyết [H1-1.2 - 01].

- Các hội đồng khác thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 21 Điều lệ trường trung học Ban hành theo thông tư 12/2011/TT-BGDĐT [H1 - 1.2 - 02]; [H1 - 1.2 - 03]; [H1 - 1.2 - 04]; [H1 - 1.2 - 05]; [H1-1.2 - 06]; [H1 - 1.2 - 07].

c) Các hội đồng được định kỳ rà soát, đánh giá

Từng hội đồng được quy định rõ chức năng nhiệm vụ theo Điều lệ trường trung học, định kỳ Hội đồng trường được họp 3 lần/năm, cuối năm có tổ chức

đánh giá kết quả hoạt động của từng hội đồng, đề xuất những giải pháp cải tiến để tăng hiệu quả hoạt động của các hội đồng trong năm học tiếp theo [H1 - 1.2 - 01]; [H1 - 1.2 - 02]; [H1 - 1.8 - 05].

Mức 2:

Hội đồng trường xây dựng, tổ chức thực hiện **kế hoạch hoạt động**, chỉ ra các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường và các hội đồng khác tiến hành các cuộc họp đầy đủ theo quy định, thảo luận, đề xuất các biện pháp có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1- 1.2 – 01]; [H1- 1.8- 05].

Hội đồng thi đua khen thưởng có kế hoạch triển khai các phong trào thi đua, đợt thi đua công khai, cụ thể đến toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong toàn trường. Sau các đợt thi đua, các phong trào thi đua, hội đồng thi đua khen thưởng đều có sơ kết, tổng kết, đánh giá và ra các quyết định khen thưởng kịp thời [H1 -1.2 - 02]. Cuối mỗi đợt thi đua, mỗi học kỳ, mỗi năm những tập thể và cá nhân tiêu biểu đều được ghi nhận và vinh danh trong các báo cáo sơ kết, tổng kết của đợt thi đua và của năm học [H1- 1.8- 05].

Hội đồng kỷ luật được thành lập khi có học sinh hoặc giáo viên vi phạm các quy định trong điều lệ trường THPT, trên cơ sở đó giúp người vi phạm nhận ra khuyết điểm của mình để kịp thời sửa chữa khắc phục [H1 -1.2 - 02].

Hội đồng tư vấn tâm lý học đường: Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học của nhà trường. Hội đồng tư vấn tâm lý học đường xây dựng **kế hoạch và triển khai** thực hiện các ca tư vấn như tư vấn nhóm, tư vấn cá nhân [H1 -1.2 - 03].

2. Điểm mạnh:

- Hội đồng trường thực hiện đúng các nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường, gắn nhà trường với cộng đồng và xã hội, bảo đảm thực hiện mục tiêu giáo dục.

- Các Hội đồng được thành lập, hoạt động theo quy định, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

3. Điểm yếu: Việc kiểm tra giám sát các hoạt động giáo dục toàn diện của hội đồng trường đôi lúc chưa sâu sát.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

	giám sát)			
<p>- Thường xuyên rà soát kế hoạch của các hội đồng, điều chỉnh kịp thời kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.</p> <p>- Các thành viên của Hội đồng trường thường xuyên cập nhật tình hình phát triển kinh tế, xã hội trong khu vực, trong nước và địa phương từ đó đưa ra những đề xuất kịp thời điều chỉnh, bổ sung vào chiến lược phát triển của nhà trường phù hợp với xu thế phát triển của thời đại.</p>	Ban lãnh đạo Hội đồng trường và thành viên của các Hội đồng	Cơ sở vật chất cần thiết, GV, HS và nhân viên trong trường.	Đầu năm học, 8 tuần KHI; HKI; 8 tuần HKII, cuối năm	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	----	----
c	Đạt	----	----
Đạt		Đạt	

Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Chi bộ đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh được thành lập và có cơ cấu tổ chức theo đúng quy định [H1 - 1.3 - 01]; [H1 - 1.3 - 02]; [H1 - 1.3 - 03].

b) Các đoàn thể trong trường hoạt động theo quy định:

***Chi bộ Đảng:** Chi bộ trường THPT A Nghĩa Hưng hoạt động căn cứ vào các văn bản và các hướng dẫn như sau : Quy định 97-QĐ/TW ngày 22/3/2004 Quy định chức năng nhiệm vụ của Chi bộ, đảng bộ đơn vị sự nghiệp; hướng dẫn 01-HD/TW ngày 20/9/2016 Hướng dẫn một số vấn đề thi hành điều lệ Đảng; hướng dẫn 21-HD/VPTW ngày 4/3/2013 Chế độ chi hoạt động công tác Đảng trong trường học; Quyết định 99-QĐ/TW ngày 30/5/2012 Quy định chế độ chi công tác Đảng; Công văn số 141-CV/VPTW/nb, ngày 17/3/2011 của Văn phòng Trung ương Đảng về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 342-QĐ/TW ngày 28/12/2010 Quy định về chế độ đảng phí; Hướng dẫn 11-HD/VPTW ngày 28/5/2004 Hướng dẫn về thể thức văn bản của Đảng; Quy định 102-QĐ/TW ngày 25/11/2017 Quy định Xử lý kỷ luật Đảng viên; Hướng dẫn 12-HD/BTCTW ngày 6/7/2018 Hướng dẫn một số vấn đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; Quy định 29-QĐ/TW ngày 2/6/1997 quy định thi hành Điều lệ Đảng [H1 -1.3 - 01].

*** Công đoàn:** Công đoàn nhà trường hoạt động theo Điều lệ Công đoàn ban hành tại Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XI thông qua ngày 30 tháng 7 năm 2013 và hướng dẫn thi hành Điều lệ Công đoàn và các thông tư có liên quan ; dưới sự chỉ đạo trực tiếp của công đoàn ngành [H1 -1.3 - 02].

*** Đoàn thanh niên cộng sản HCM:**

Đoàn Thanh niên cộng sản HCM trường THPT A Nghĩa Hưng được hoạt động căn cứ vào Điều lệ Đoàn ban hành tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thông qua ngày 13/12/2017 và các thông tư, hướng dẫn có liên quan [H1-1.3- 03].

Trên cơ sở nhiệm vụ năm học và những nhiệm vụ chính trị của ngành, của địa phương và nhà trường, chi bộ Đảng và tổ chức đoàn thể, xã hội đều xây dựng kế hoạch công tác và triển khai thực hiện nhiệm vụ thông qua Nghị quyết Đại hội, được thể hiện qua hồ sơ của các tổ chức như: Nghị quyết và sổ ghi biên bản họp của Chi bộ [H1 -1.3 - 01]; Nghị quyết và sổ ghi biên bản họp của BCH Công đoàn [H1 -1.3 - 02]; Nghị quyết và sổ ghi biên bản họp của BCH Đoàn trường [H1 -1.3 - 03] .

c) Các tổ chức đoàn thể đã tiến hành rà soát, đánh giá hoạt động sau mỗi học kỳ, mỗi năm học, mỗi nhiệm kỳ thông qua báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết nhằm rút kinh nghiệm trong công tác, từ đó đề ra nhiệm vụ cho giai đoạn tiếp theo [H1 -1.3 - 01]; [H1 - 1.3 -02]; [H1 -1.3 – 03].

Mức 2:

a) Chi bộ đảng có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo Điều lệ Đảng ban hành tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng thông qua ngày 19 tháng 01 năm 2011. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, chi bộ đảng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên (Từ năm 2015 đến nay có 1 năm chi bộ được công nhận chi bộ trong sạch vững mạnh các năm còn lại đều đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ) [H1 - 1.3 – 01].

b) Các tổ chức, đoàn thể đã tích cực tham mưu cho Bí thư chi bộ, hiệu trưởng nhà trường các vấn đề liên quan trực tiếp đến kế hoạch triển khai và thực hiện nhiệm vụ năm học, được cấp trên ghi nhận, khen thưởng [H1 - 1.3 - 01]; [H1 - 1.2 – 02].

Mức 3:

a) Trong năm 2021-2022 , chi bộ đảng xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1 - 1.3 – 01].

b) Các tổ chức, đoàn thể hoạt động hiệu quả trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các thành viên; động viên các thành viên của mỗi tổ chức hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị; đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt - học tốt góp phần giúp nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ qua các năm học [H1 - 1.3 - 02]; [H1 - 1.3 - 03]. Các tổ chức đoàn thể của nhà trường được cấp trên đánh giá. Chi bộ nhà trường luôn đạt tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh trở lên; Công đoàn luôn đạt Công đoàn cơ sở vững mạnh, vững mạnh xuất sắc (có 1 năm nhận Bằng khen của Liên đoàn lao động tỉnh), Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt vững mạnh và nhận bằng khen của Trung ương Đoàn [H1 - 1.3 – 02];[H1 –1.3 – 03].

2. Điểm mạnh:

- Hàng năm, chi bộ có nghị quyết chỉ đạo đơn vị và các tổ chức chính trị trong nhà trường hoạt động có hiệu quả, tổ chức sơ kết, tổng kết năm để đánh giá kết quả hoạt động. Chi bộ hàng năm được huyện ủy Nghĩa Hưng công nhận là tổ chức cơ sở Đảng trong sạch vững mạnh (có 1 năm đạt trong sạch vững mạnh tiêu biểu).

- Công đoàn dưới sự lãnh đạo của Chi bộ và Công đoàn cấp trên hoạt động đúng Điều lệ, phối hợp với chính quyền để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà trường, chăm sóc đời sống vật chất và tinh thần cho công chức viên chức người lao động.

- Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh: Đoàn trường và các chi đoàn được tổ chức, hoạt động theo đúng Điều lệ, thực hiện đúng chương trình công tác Đoàn và phong trào thanh niên trường học hằng năm của Tỉnh đoàn, Huyện đoàn.

- Các hoạt động được duy trì thường xuyên, có hiệu quả thiết thực. Hàng năm các tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đều được cấp trên công nhận tổ chức cơ sở vững mạnh trở lên.

3. Điểm yếu:

- Kinh phí cho các hoạt động của các tổ chức chính trị còn gặp nhiều khó khăn. Năng lực một số ít cán bộ Công đoàn, Đoàn TN còn hạn chế, chưa phát huy được hiệu quả trong công tác.

- Các đồng chí công đoàn viên trong trường đều phải làm công việc kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác công đoàn còn hạn chế. Trong công tác sinh hoạt đoàn thể vẫn còn một số công đoàn viên chưa nhiệt tình tham gia. Công tác tuyên truyền chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên chưa thường xuyên, liên tục. Một số CB, GV chưa biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình do đó chưa phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân. BCH một số chi đoàn HS hoạt động chưa hiệu quả, chưa phổ biến và triển khai các hoạt động của Đoàn trường đầy đủ nên chất lượng giáo dục của một số lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tìm các nguồn kinh phí bổ sung cho các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả như: vận	BGH, đảng viên, công đoàn viên.	Các cá nhân, tổ chức xã hội, CB,	Trong cả năm học	Không

động sự hỗ trợ của các nhà hảo tâm, các công ty, từ tiết kiệm chi tiêu trong nhà trường...		GV, NV		
Tiếp tục xây dựng và tạo các điều kiện thuận lợi nhất cho các tổ chức chính trị-xã hội, các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong nhà trường, từ đó phát huy tốt hơn vai trò làm chủ, tinh thần dân chủ, sáng tạo, năng động trong xây dựng các phong trào nhà trường, thực hiện tốt 3 công khai.	Cấp ủy, BGH	Chi bộ và nhà trường.	Vào đầu tháng của mỗi quý.	Không
ĐTNCS Hồ Chí Minh và Công đoàn nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn, công đoàn cho các đồng chí trong ban chấp hành đoàn trường và ban chấp hành chi đoàn các lớp. Tăng cường giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của đội viên, đoàn viên thông qua lớp học cảm tình đoàn và các cuộc giao lưu theo chủ đề (Đặc biệt là chủ đề về an toàn giao thông).	BCH ĐTN Nhà trường và các chi đoàn.	Chi đoàn giáo viên; Chi đoàn học sinh. Tất cả đoàn viên trong nhà trường.	Đầu năm học	Không
Công đoàn thực hiện tốt công tác tuyên truyền chế độ, chính sách để CB, GV biết rõ quyền lợi và nghĩa vụ của mình từ đó phát huy được quyền dân chủ và nâng cao tinh thần trách nhiệm của mỗi cá nhân.	.BCHCD và công đoàn viên	Chế độ chính sách liên quan. Các nội quy, quy định, quy chế dân chủ, quy chế chi tiêu nội	Trong năm học	Không

		bộ..		
--	--	------	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	----	----	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

Mức 1:

- Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- BGH trường THPT A Nghĩa Hưng có 04 đồng chí, trong đó:
 - Đồng chí Hà Văn An - Hiệu trưởng vào ngành ngày 19/9/2002 đã có 19 năm công tác liên tục, trước khi làm công tác quản lý nhà trường, đã qua giữ

chức vụ Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Từ ngày 01/09/2007 được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT B Nghĩa Hưng, từ ngày 01/01/2015 đến nay đến ngày 31/12/2019, từ ngày 01/01/2020 giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT A Nghĩa Hưng. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa học, trình độ hiện nay là Thạc sĩ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/ 2014/ TT - BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ tiếng Anh Toefl ITP, bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục, đã tham dự khóa bồi dưỡng Hiệu trưởng trường phổ thông; Nhiều năm liền đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Chủ tịch UBND tỉnh Nam Định [2.1-01].

- Đồng chí Phạm Thị Hằng - Phó hiệu trưởng ngày vào ngành 01/9/1993 đã có 28 năm công tác liên tục. Từ ngày 01/4/2010 đến nay là Phó hiệu trưởng. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa học hệ chính quy, có bằng trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục; có đủ các loại chứng chỉ khác theo quy định, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp tỉnh, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo tặng bằng khen năm 2016, Chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định tặng bằng năm 2011 và năm 2019, ngoài ra còn nhiều loại giấy khen khác về chuyên môn và công tác. [2.1-01].

- Đồng chí Nguyễn Văn Điệp - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 01/9/1999, có 22 năm công tác liên tục, đã qua giữ chức vụ tổ trưởng chuyên môn. Từ ngày 01/5/2011 đến nay là phó hiệu trưởng. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Vật lý chính quy, có bằng cao cấp lý luận chính trị, có đầy đủ các loại chứng chỉ theo quy định; nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen năm 2015 [2.1-01]

- Đồng chí Vũ Tuấn Lợi - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 05/9/2005, có 16 năm công tác liên tục, đã qua giữ chức vụ tổ trưởng chuyên môn. Từ ngày 01/12/2018 đến nay là phó hiệu trưởng. Đồng chí có trình độ đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh chính quy, có bằng cao cấp lý luận chính trị, có đầy đủ các loại chứng chỉ theo quy định; nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng bằng khen năm 2020.

Đồng chí Hiệu trưởng đã phân công nhiệm vụ của các đồng chí trong Ban giám hiệu.

Đồng chí Hiệu trưởng Hà Văn An phụ trách chính, lên các kế hoạch hoạt động của cả năm học và kế hoạch hoạt động định kỳ, chịu trách nhiệm trước sở về mọi hoạt động của nhà trường, ra các quyết định....

Đồng chí Phó hiệu trưởng Nguyễn Văn Điệp phụ trách mảng cơ sở vật chất, lao động.

Đồng chí Phó hiệu trưởng Vũ Tuấn Lợi phụ trách công tác dạy và học chính khóa, công tác dạy nghề phổ thông, công tác bồi dưỡng HSG thể dục thể thao...

Đồng chí Phó hiệu trưởng Phạm Thị Hằng phụ trách hoạt động ngoài giờ lên lớp, phụ trách hoạt động của các đoàn thể trong nhà trường và hoạt động hướng nghiệp cho học sinh, công tác kiểm định chất lượng và trường chuẩn quốc gia...

b) Tổ chuyên môn và tổ Văn phòng được thành lập và có cơ cấu theo điều lệ trường trung học. Trường có 6 tổ chuyên môn và 1 tổ Văn phòng [H1 – 1.4 – 01].

Năm học 2021 – 2022 nhà trường có 06 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng:

STT	Tên tổ chuyên môn/văn phòng	Số lượng CB-GV	Tổ trưởng	Tổ phó
1	Toán	11	Đoàn Văn Vịnh	
2	Văn	10	Bùi Thị Hồng Nhung	
3	Lý - Ngoại ngữ	20	Vũ Minh Phương	Hoàng Văn Dương
4	Hóa - Sinh	12	Trịnh Văn Hoan	Lê Văn Ước
5	Sử - Địa - GDCD-QPAN	13	Nguyễn Thị Thủy	1. Đặng Thị Ngọc Hà 2. Trần Thị Thanh
6	Công nghệ - Tin học - Thể dục	15	Ngô Bạch Đăng	1. Đặng Hợp Thanh 2. Nguyễn Văn Nhân
7	Văn phòng	13	Vũ Thị Hằng	

c) Hàng năm, trên cơ sở kế hoạch hoạt động của nhà trường, tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đều xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần. Kế hoạch hoạt động thể hiện rõ nhiệm vụ chung và nhiệm vụ đặc trưng của từng tổ. Dựa trên kế hoạch xây dựng, từng tổ chuyên môn và tổ Văn phòng thực hiện nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học [H1 – 1.4 – 02].

Mức 2:

a) Hàng năm, nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy và hiệu quả giáo dục, dựa trên nhu cầu thực tế của tổ, các tổ chuyên môn đã đề xuất và **xây dựng kế hoạch tổ chức chuyên đề chuyên môn**. Mỗi tổ chuyên môn đã đề xuất và thực hiện 02 chuyên đề/năm, tổ Văn phòng có năm thực hiện 1 chuyên đề [H1 – 1.4 – 02].

b) Hàng tuần, theo quy định, các tổ chuyên môn đều tổ chức sinh hoạt 2 tiết/tuần. Nội dung sinh hoạt: đánh giá các công tác đã thực hiện trong tuần, rút kinh nghiệm công tác đã thực hiện, đề ra kế hoạch cho thời gian tiếp theo [H1 – 1.4 – 03].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn đã tạo cho GV vững vàng trong chuyên môn nghiệp vụ, đạt hiệu quả của các hoạt động dạy và học [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.2 - 02].

b) Các chuyên đề chuyên môn đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. Việc rút kinh nghiệm sau khi tổ chức chuyên đề được quan tâm, việc vận dụng chuyên đề hiệu quả [H1 - 1.4 - 03]; [H1 - 1.4 - 04]; [H1 - 1.4 - 05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có 01 hiệu trưởng đạt trình độ trên chuẩn, 03 phó hiệu trưởng đều đạt trình độ chuẩn, BGH cơ cấu có cả nam và nữ, nhiệt tình, năng động, tâm huyết và có khả năng lãnh đạo ; các tổ chuyên môn và tổ văn phòng đều có kế hoạch hoạt động và thực hiện đúng nhiệm vụ, chức năng theo quy định.

- Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường trung học; góp phần tích cực vào việc xây dựng chất lượng đội ngũ và nâng cao chất lượng giáo dục.

- Hồ sơ các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng đầy đủ theo quy định, nội dung hoạt động được cập nhật thường xuyên.

3. Điểm yếu:

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của một số CB và giáo viên còn hạn chế.

- Việc tổ chức chuyên đề chuyên môn đã giúp nâng cao chất lượng giáo dục của tổ nhưng chưa nhiều, việc vận dụng chuyên đề chưa đồng bộ giữa các giáo viên.

- Giáo viên ở các tổ chuyên môn có trình độ chuyên môn và năng lực sư phạm chưa đồng đều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	--	-------------------------------	---	-------------------------

Nhà trường tăng cường kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của Tổ chuyên môn, đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá của giáo viên thông qua việc dự giờ, thăm lớp, kiểm tra hồ sơ giáo viên. Kiểm tra, đánh giá mức độ hiệu quả công việc của tổ văn phòng theo từng tháng.	Hiệu trưởng Hiệu phó	Cùng các Tổ chuyên môn	Trong các năm học	Không
Tổ chuyên môn thường xuyên tổ chức các buổi bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ thông qua: hội thảo, tập huấn, thể nghiệm, tự làm đồ dùng dạy học, giao lưu các môn, hội thi nhằm nâng cao trình độ chuyên môn của giáo viên.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên trong tổ. Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Trong các năm học	Không
Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích cho các đồng chí CB, GV học tập nâng cao trình độ tin học, ngoại ngữ thông qua các lớp bồi dưỡng tập trung hoặc tự bồi dưỡng.	Nhà trường, Tổ trưởng, các thành viên trong tổ	Tất cả các thành viên	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	----	----	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) HS, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số HS trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 3 khối lớp theo quy định của cấp học THPT bao gồm khối lớp 10, khối lớp 11 và khối lớp 12 [1.5 – 01]; [H1-1.5 – 02]; [H1 - 1.5 – 03].

b) Các lớp học được thực hiện theo quy định tại Điều 15 Điều lệ trường trung học, cụ thể: Mỗi lớp có 01 GVCN, 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, 01 bí thư chi đoàn, 01 phó bí thư chi đoàn và được chia thành nhiều tổ học sinh, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do các thành viên trong lớp bầu ra vào đầu năm học [H1– 1.5 – 02]; [H1– 1.5 – 03].

c) Lớp học là một tập thể học sinh tự quản theo sự hướng dẫn hỗ trợ của GVCN. Học sinh học thông qua các hoạt động học, các em được giao tiếp đa chiều với các bạn với thầy, cô giáo với môi trường lớp học và các công cụ hỗ trợ học tập trong lớp. Ban cán sự lớp được thành lập theo một quy trình dân chủ và tự nguyện do các em học sinh tự đứng ra tổ chức, tự điều hành và phục vụ lợi ích học tập, giáo dục cho chính các em. Ban cán sự lớp được bầu ra giúp học sinh được phát huy quyền làm chủ trong quá trình học tập, giáo dục. Học sinh có điều kiện hiểu rõ quyền và trách nhiệm trong môi trường giáo dục, được rèn các kỹ năng lãnh đạo, kỹ năng tham gia, hợp tác trong các hoạt động ở lớp, trường [H1– 1.5 – 02].

Mức 2:

Nhà trường có số lớp học là 36 lớp. Số học sinh trong lớp trung bình hằng năm 39 học sinh/lớp [1.5 – 01]; [H1– 1.5 – 03].

Mức 3:

Nhà trường có 36 lớp. Số học sinh trong 1 lớp trung bình hằng năm 39 học sinh/lớp [1.5 – 01]; [H1– 1.5 – 03].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các lớp học của cấp học, đảm bảo số lớp học và số học sinh trong một lớp theo quy định. Lớp học được tổ chức theo đúng quy định.

Trong lớp học, học sinh được học tập và tham gia các hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ, phát huy được năng lực của học sinh.

Việc sử dụng CNTT vào quản lý hồ sơ học sinh được thực hiện hiệu quả, khoa học.

3. Điểm yếu:

Số HS lớp 12 thường giảm so với HS lớp 10

Một số cán bộ lớp, cán bộ đoàn năng lực lãnh đạo còn hạn chế

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Trong các năm học tiếp theo, Ban giám hiệu sẽ tiếp tục tuyên truyền đảm bảo duy trì sĩ số (hạn chế học sinh chuyển đi và bỏ học).	BGH, Đoàn thanh niên, GVCN	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với GVCN	Tiến hành trong năm học tới.	Không
Tăng cường tổ chức bồi dưỡng kỹ năng hoạt động đoàn cho đội ngũ cán bộ lớp, cán bộ đoàn. Giáo viên chủ nhiệm tăng cường biện pháp tư vấn để giúp cán bộ lớp phát huy vai trò tự quản của mình. Tăng cường các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm...phát huy tốt	BGH, Đoàn thanh niên, GV chủ nhiệm lớp	Nhà trường kết hợp với Đoàn thanh niên, với giáo viên chủ nhiệm các lớp.	Tiến hành trong năm học tới.	Không

nhất vai trò tự quản của đội ngũ cán bộ lớp.				
--	--	--	--	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (Nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	----	----	----	----
c	Đạt	----	----	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ hệ thống hồ sơ, văn bản quy định về quản lý tài chính. Hồ sơ, chứng từ tài chính được lưu trữ từng năm theo quy định.

Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1.6 – 01]; Báo cáo sơ kết, tổng kết [H1 - 1.8- 05]; Các văn bản chỉ đạo về công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản ... Được cập nhật đầy đủ và thường xuyên [H1 - 1.6 - 01]. Hồ sơ, văn bản lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ, sắp xếp ngăn nắp gọn gàng tiện lợi khi tra cứu thông tin [H1-1.6 - 01]; [H1 - 1.6 - 02].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện đầy đủ hoạt động dự toán thu chi. Việc báo cáo tài chính, tổ chức kiểm kê tài sản định kỳ được thực hiện đầy đủ. Nhà trường có sổ quản lý tài sản, sổ quản lý tài chính theo quy định, cập nhật thường xuyên các thông tin có liên quan [1.6 - 06].

Trong Hội nghị công chức viên chức hàng năm, cán bộ, giáo viên, nhân viên đã dân chủ thảo luận, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, đảm bảo đúng luật, phù hợp điều kiện nhà trường. Quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [1.6-03].

Thực hiện nghiêm túc thực hiện công khai theo quy định. Ban Thanh tra nhân dân phối hợp kiểm tra giám sát các hoạt động tài chính theo kỳ, theo năm, thông báo kết quả thanh tra trong Hội nghị công chức viên chức [H1 - 1.9 - 02]; [H1 - 1.9 - 03]; [H1 - 1.9 - 05]; [H1 - 1.7 - 03].

c) Nhà trường thực hiện quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục. Các cuộc kiểm tra tài chính của thanh tra nhà nước, của Sở GDĐT đều đánh giá nhà trường đã thực hiện đúng quy định tài chính [1.6 - 03].

Mức 2:

a) Nhà trường đã ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường (sử dụng các phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản; Phần mềm quản lý điểm, quản lý nhân sự, cơ sở dữ liệu, thi đua ...) [H1 - 1.8 - 09].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán [1.6 - 03].

Mức 3:

Nhà trường có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1 - 1.1 – 02]; [1.6 - 03].

2. Điểm mạnh:

- Thực hiện quản lý tài chính, tài sản theo đúng các văn bản pháp quy của nhà nước.

- Thực hiện thu chi rõ ràng, đúng nguyên tắc, sử dụng các nguồn tài chính đúng mục đích, công khai, minh bạch; lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định.

- Sắp xếp hồ sơ, chứng từ tài chính khoa học.

3. Điểm yếu:

Các nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nhà trường còn ít

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Trong những năm tới Nhà trường tiếp tục vận động các nguồn hỗ trợ của các tập thể, cá nhân để tăng nguồn kinh phí cho hoạt động thi đua khen thưởng	BGH, CD, GV	Các tập thể và cá nhân	Cả năm học	Không

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	----	----
c	Đạt	----	----	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên.

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường.

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trên cơ sở kế hoạch của Sở GDĐT. Có kế hoạch bồi dưỡng, phát triển đội ngũ hàng năm [H1 - 1.7 - 01].

b) Nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý; Có bảng phân công nhiệm vụ cho cán bộ, GV, nhân viên hàng năm có sự điều chỉnh phù hợp theo từng giai đoạn [H1 - 1.7 - 02]. Có hồ sơ kiểm tra, đánh giá chuẩn giáo viên và nhân viên [2.2 - 01]; [2.3 - 01]

Việc phân công, sử dụng cán bộ quản lý, GV và nhân viên của nhà trường đảm bảo hiệu quả các hoạt động, phát huy được ưu điểm của từng GV [H1 - 1.7 - 02].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 32 của Điều lệ trường trung học và các văn bản hiện hành khác. Có bảng nhận chế độ lương và các chế độ phụ cấp khác của giáo viên hàng tháng [1.6 - 03]; [H1 - 1.2 - 04].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch năm học, kế hoạch thực hiện chuyên môn hàng năm thể hiện rõ việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục: tạo điều kiện cho các đồng chí GV, nhân viên được dự các lớp tập huấn, đi học nâng chuẩn, học văn bằng hai và các lớp quản lý giáo dục [H1 - 1.7 - 01]; [H1 - 1.1 - 08], [H1 - 1.8 - 01]; [H1 - 1.6 - 03].

2. Điểm mạnh:

- Các kế hoạch xây dựng chi tiết, chất lượng và được công khai trên gmail của nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong công tác quản lý nhân sự, BGH có tầm nhìn chiến lược, quyết đoán, theo dõi sát sao để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy tinh thần tự chủ, tự chịu trách nhiệm, hoàn thành và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Quyền lợi của CB GV,NV được đảm bảo, các chế độ chính sách được thực hiện kịp thời.

3. Điểm yếu:

- Công tác bồi dưỡng đội ngũ ở một số CB GV,NV chưa thật sự đạt hiệu quả tốt. Giáo viên trong nguồn quy hoạch cán bộ quản lý chưa chủ động đi học để đủ điều kiện bổ nhiệm cán bộ quản lý.

- Làm và sử dụng đồ dùng dạy học ở một số bộ môn chưa thường xuyên và chất lượng còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH thường xuyên kiểm tra, đánh giá công tác kiểm tra nội bộ giáo viên của các tổ để có biện pháp bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CB,GV, NV hiệu quả: BGH trực tiếp dự giờ hội giảng đánh giá chuyên đề; lập kế hoạch kiểm tra chéo các tổ theo định kỳ tháng/8 tuần/học kì.	BGH, TTCM, GV	TTCM báo cáo công tác kiểm tra nội bộ định kỳ. Rà soát kế hoạch kiểm tra nội bộ. Đánh giá đúng quy định	Theo kế hoạch	Không

<p>- Xây dựng kế hoạch và phát động cán bộ, giáo viên tự làm đồ dùng dạy học và viết SKKN, chuyên đề dạy học: tập huấn tập trung toàn trường kỹ năng làm đồ dùng học tập, kỹ năng viết SKKN ; đưa ra chỉ tiêu số lượng, chất lượng đồ dùng và SKKN theo từng tổ nhóm chuyên môn;</p> <p>- Tạo điều kiện thuận lợi nhất về cơ sở vật chất, kinh phí giúp giáo viên tự làm đồ dùng dạy học; khuyến khích điềm thi đua.</p>	<p>BGH, CĐ,TTCM, mọi giáo viên</p>	<p>Cơ sở vật chất, các văn bản hướng dẫn, các mẫu quy định</p>	<p>Cả năm học</p>	<p>Không</p>
--	--	--	-------------------	--------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	----	----
c	Đạt	----	----
Đạt		Đạt	

Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ.
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Bám sát các thông tư, văn bản chỉ đạo, KH chỉ đạo về giáo dục các cấp, Nhà trường đã lập đủ các KH hoạt động giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường [H1 - 1.8 - 01]; [H1-1.8 - 02]; [H1 -1.8 - 03]; [H1- 1.8 – 04].

b) Các kế hoạch được phổ biến công khai trước tập thể, được gửi trên hòm thư chung của nhà trường để nhận sự góp ý từ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường, được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc [H1 - 1.8 - 01]; [H1 - 1.8 - 04]. Nhà trường được ngành đánh giá tốt về công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H1 - 1.2 - 02].

c) Trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục đề ra, nhà trường thường xuyên rà soát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời sao cho phù hợp với thực tiễn [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.4 - 03]; [H1 - 1.7 - 03].

Mức 2:

Các kế hoạch được phổ biến công khai trước tập thể, được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, có kiểm tra kịp thời và đánh giá kết quả các hoạt động giáo dục [H1 - 1.8 - 01] ; [H1 - 1.8 - 03]; [H1 - 1.8 - 02]; [H1 – 1.8 - 03]; [H1- 1.8 - 04]; [H1 - 1.8 - 05] ; [H1 - 1.8 - 06]; [H1 - 1.8 - 07]; [H1 – 1.8 - 08]; [H1- 1.8 - 09]; [H1 – 1.8 - 10]; [H1- 1.7 - 03]; [H1 – 1.4 - 03].

Nhà trường được ngành đánh giá tốt về công tác quản lý các hoạt động giáo dục [H1 – 1.2 – 02].

Hàng năm nhà trường đã tổ chức được một số lớp dạy thêm một số môn của các khối theo nguyện vọng của học sinh và đề nghị của phụ huynh học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục. Việc dạy thêm nhà trường có đủ hồ sơ và được Sở GDĐT cấp phép đúng quy định [H1 - 1.8 - 06].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định, khoa học, có tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương cũng như điều kiện của nhà trường. Thường xuyên đánh giá, điều chỉnh bổ sung và đề ra các biện pháp thực hiện tốt các kế hoạch giáo dục đã đề ra.

Nhà trường quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh Nam Định. Hàng năm nhà trường xin cấp phép tổ chức dạy thêm đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh Nam Định.

Việc kiểm tra đánh giá nhiệm vụ giáo dục được thực hiện thường xuyên trong cả năm học. Có kế hoạch đào tạo giáo viên cốt cán, có năng lực quản lý để đưa vào quy hoạch.

Định kỳ rà soát, đánh giá điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tiễn nhà trường.

3. Điểm yếu:

Công tác duy trì sĩ số còn gặp khó khăn do điều kiện kinh tế của địa phương, gia đình học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Vận động cha mẹ học sinh quan tâm đến con, em mình. Vận động học sinh đi học chuyên cần	Ban giám hiệu, giáo viên chủ nhiệm, ban chấp hành công đoàn.	PHHS quản lý thời gian của con, em tại gia đình. Các tổ chức đoàn thể, GVBM, GVCN quan tâm đến tâm tư tình cảm của học sinh.	Các tháng trong năm học.	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	---
c	Đạt	---	---
Đạt		Đạt	

Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật.

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Có đầy đủ các loại quy chế theo quy định. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường.

Nhà trường đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong mọi hoạt động. Trong mỗi năm học, nhà trường đã phổ biến và quán triệt tới CB-GV-NV nội dung của quy chế dân chủ theo Nghị định Chính phủ; thống nhất cao trong việc xây dựng quy chế dân chủ trong hoạt động nhà trường [H1 - 1.9 - 03]. Các hoạt động của nhà trường đảm bảo sự dân chủ, công khai. Ban thanh tra nhân dân, ban kiểm tra nội bộ trường học của nhà trường hoạt động đúng kế hoạch, thực hiện tốt công tác kiểm tra đôn đốc, đánh giá và báo cáo theo quy định [H1 - 1.9 - 02]; [H1 - 1.9 - 02]; [H1 - 1.9 - 04]; [H1 - 1.9 - 05]; [1.6 - 03]; [H1 - 1.6 - 02]; [H1 - 1.2 - 01]; [H1 - 1.2 - 02]; [H1 - 1.4 - 02].

b) Nhà trường có đủ sổ theo dõi đơn thư KNTC, sổ tiếp công dân theo quy định. Các kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh nếu thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đầy đủ, đúng pháp luật [H1 - 1.9 - 04]; [H1 - 1.9 - 05].

c) Hằng năm nhà trường có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1 - 1.9 - 03]; [H1 - 1.3 - 02].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả [H1 - 1.9 - 02]; [H1 - 1.9 - 02]; [H1 - 1.9 - 04]; [H1 - 1.9 - 05]; [1.6 - 03]; [H1 - 1.6 - 02]; [H1 - 1.2 - 01]; [H1 - 1.2 - 02]; [H1 - 1.4 - 02].

2. Điểm mạnh:

Có đủ hệ thống các văn bản hiện hành, các quy chế, chỉ tiêu được công khai minh bạch.

Chi bộ, BGH nhà trường chỉ đạo các tổ chức đoàn thể trong nhà trường chấp hành nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương, sự chỉ đạo của Sở GDĐT trong hoạt động chuyên môn cũng như các phong trào đảm bảo quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Việc theo dõi, nghiên cứu các văn bản của một số CBGV, NV chưa được thường xuyên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện(chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/ thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Các tổ chỉ đạo các tổ viên đưa việc nghiên cứu các văn bản pháp luật vào kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên hàng năm	Các đ/c tổ trưởng CM, thành viên các tổ	Tham khảo các văn bản trên báo chí, các trang mạng.	Trong các năm học	Không
Khi có các văn bản pháp luật mới có liên quan tới cán bộ GV, NV thì BGH cần thông báo, tuyên truyền tới CB, GV, NV được biết để tự nghiên cứu.	Ban giám hiệu, Công đoàn	Tuyên truyền phổ biến trong đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu công văn, luật. Tham khảo trên Internet (Website của thanh tra chính phủ, luật Việt Nam.)	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2
--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt	

Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; Những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm căn cứ vào công văn chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện nhà trường đã xây dựng kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường [H1- 1.10 - 01]; [1.6 - 03]; [H1- 1.2 - 01].

Nhà trường có đầy đủ các phương án và giải pháp phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1- 1.10 - 01].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân [1.10 - 02].

Trong nhà trường luôn đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường [1.6 - 03].

c) Nhà trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1- 1.3 - 03]; [H1- 1.2 - 01]; [H1- 1.8 - 05]; [H1- 1.10 - 01].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch phổ biến, hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện phương án: Đảm bảo an ninh trật tự; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; An toàn phòng, chống cháy nổ; An toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; Phòng, chống dịch bệnh; Phòng, chống các tệ nạn xã hội; Phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1- 1.10 - 01], [1.6 - 03]; [1.10 - 02].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự. Nhà trường khi phát hiện có hiện tượng liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự đã có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả [H1- 1.10 - 01]; [H1 - 1.3 - 03]; [H1 - 1.2 - 02]; [H1 - 1.8 - 05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các tệ nạn xã hội; Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động GDNGLL, ngoại khóa tuyên truyền giáo dục học sinh tránh xa tệ nạn xã hội, biết bảo vệ mình và mọi người trước thiên tai, bệnh dịch. Đảm bảo an toàn cho HS và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; Không xảy ra hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

Đội ngũ bảo vệ của nhà trường có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Nhà trường phối hợp tốt với các lực lượng công an, an ninh của huyện Nghĩa Hưng, thị trấn Liễu đề và các xã lân cận.

3. Điểm yếu:

Một số bài tuyên truyền về vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ; thảm họa thiên tai, dịch bệnh; phòng, chống bạo lực trong nhà trường chưa đa dạng.

Những bài giáo dục kỹ năng sống còn ít, chất lượng chưa thực sự cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền các hoạt động bằng những tình huống cụ thể thông qua hoạt động ngoài giờ lên lớp do các lớp tự xây dựng chủ đề và biểu diễn.	Đoàn thanh niên; GVCN và học sinh các lớp	Xây dựng các chủ đề phù hợp với lứa tuổi; hình thức sân khấu hóa	Các tháng trong năm học.	Không
Kết hợp với công an huyện tổ chức tuyên truyền về thực hiện an toàn giao thông, phòng cháy chữa cháy cho GV và HS	BGH, CD, ĐTN, GV, công an huyện, HS	Tài liệu về tình hình tai nạn giao thông . Tranh ảnh	HKI	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Đạt/ Không đạt	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	----	----
Đạt		Đạt	

Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

1. Điểm mạnh:

Trường THPT A Nghĩa Hưng có tổ chức phù hợp, cơ cấu hợp lý, đúng quy định. Nhà trường đã xây dựng cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng Điều lệ trường trung học gồm: Hội đồng trường, Hội đồng thi đua - khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng, tổ chức Đảng Cộng

Sản Việt Nam, Tổ chức Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Ban đại diện cha mẹ HS.

Có đủ các khối lớp từ lớp 10 đến lớp 12, mỗi lớp có 01 lớp trưởng, 02 lớp phó, mỗi tổ có tổ trưởng, tổ phó do học sinh bầu ra vào đầu năm học.

Hiệu trưởng có những biện pháp quản lý, chỉ đạo về kiểm tra đánh giá, dạy thêm học thêm đảm bảo nguyên tắc, thể hiện tính dân chủ, công khai, đúng luật giáo dục phù hợp với các hoạt động thực tiễn nhà trường.

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và triển khai có hiệu quả công tác bồi dưỡng cán bộ giáo viên nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu về tiêu chí đội ngũ theo chuẩn chức danh nghề nghiệp, chuẩn cán bộ quản lý.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo 100% đạt chuẩn về chuyên môn đào tạo, có phẩm chất đạo đức nhà giáo, đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, có ý xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh, đạt chuẩn. Học sinh đa phần chăm ngoan, có ý thức học tập.

Công tác quản lý tài chính, tài sản của nhà trường thực hiện theo đúng quy định. Việc công khai tài chính được thực hiện thường xuyên. Căn cứ các văn bản quy định về quản lý tài chính, nhà trường luôn thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính theo đúng phân cấp quản lý. Việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hợp lý tạo điều kiện cho nhà trường chủ động cân đối thu chi, thanh toán chế độ kịp thời cho cán bộ giáo viên và phục vụ hiệu quả các hoạt động giáo dục. Nhà trường thực hiện nghiêm túc 3 công khai và 4 kiểm tra để đảm bảo thực hiện tốt yêu cầu công khai tài chính và để toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên thuận tiện trong việc giám sát, kiểm tra. Ngoài ngân sách được cấp, nhà trường còn huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn huy động hợp pháp từ phụ huynh HS, các tổ chức kinh tế để hỗ trợ các hoạt động giáo dục.

Việc xây dựng môi trường văn hóa an toàn, thân thiện luôn được quan tâm. Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, phòng chống bạo lực và các tệ nạn xã hội luôn được tăng cường. Trong năm học, không có cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật về chính quyền.

2. Điểm yếu cơ bản

- Việc duy trì sĩ số còn gặp khó khăn.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 1

Tiêu chí	Không đạt	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
1.1		Đạt	Đạt	Đạt	
1.2		Đạt	Đạt	----	
1.3		Đạt	Đạt	Đạt	

1.4		Đạt	Đạt	Đạt	
1.5		Đạt	Đạt	Đạt	
1.6		Đạt	Đạt	Đạt	
1.7		Đạt	Đạt	----	
1.8		Đạt	Đạt	----	
1.9		Đạt	Đạt	----	
1.10		Đạt	Đạt	----	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức2: 10/10

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 5/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý giáo viên nhân viên

Mở đầu:

Trường THPT A Nghĩa Hưng đã triển khai tốt các văn bản quy định có liên quan đến công tác tiếp nhận, bổ nhiệm, quy hoạch cán bộ theo quy trình và tiêu chí rõ ràng, minh bạch nên đã có đội ngũ cán bộ quản lý năng động, nhiệt tình, năng lực quản lý tốt. Quy chế dân chủ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả đảm bảo được quyền lợi và nghĩa vụ của các đoàn thể, cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường. Chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý cũng như GV, nhân viên đáp ứng được yêu cầu vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp. Cán bộ, giáo viên và nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ thường xuyên hằng năm. Học sinh đa số ngoan, ý thức học tập của học sinh ngày một tiên bộ và có nhiều HS đạt giải trong các kỳ thi chọn HS giỏi, thiết bị thí nghiệm giỏi, thi khoa học kỹ thuật, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thao GDQP-AN, Giai điệu tuổi hồng...

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định.
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.

b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) BGH nhà trường có 04 đồng chí, trong đó:

- Đồng chí Hà Văn An - Hiệu trưởng vào ngành ngày 19/9/2002 đã có 19 năm công tác liên tục. Trước khi làm công tác quản lý nhà trường, đã qua giữ chức vụ Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh. Từ ngày 01/09/2007 được bổ nhiệm chức vụ Phó Hiệu trưởng trường THPT B Nghĩa Hưng, từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2019 giữ chức Hiệu trưởng Trường THPT A Nghĩa Hưng, từ ngày 01/01/2020 đến nay giữ chức vụ Hiệu trưởng trường THPT A Nghĩa Hưng. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa học, trình độ hiện nay là Thạc sĩ quản lý giáo dục, chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản theo thông tư 03/2014/ TT - BTTTT, chứng chỉ ngoại ngữ Toefl ITP tiếng Anh, bằng Cao cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục. Nhiều năm liên đồng chí đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục năm, Được Chủ tịch tỉnh tặng bằng khen năm [2.1-01].

- Đồng chí Phạm Thị Hằng - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 01/9/1993đã có 28 năm công tác liên tục. Từ ngày 01/4/2010 đến nay là Phó hiệu trưởng. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Hóa học hệ chính quy, có bằng trung cấp lý luận chính trị, chứng chỉ quản lý giáo dục; có đủ các loại chứng chỉ khác theo quy định, nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, cấp Tỉnh được Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo tặng bằng khen năm 2016, được Chủ tịch UBND Tỉnh Nam Định tặng bằng khen năm 2011 và năm 2019, ngoài ra còn nhiều loại giấy khen khác về chuyên môn và công tác [2.1-01].

- Đồng chí Nguyễn Văn Điệp - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 01/9/1999, có 22 năm công tác liên tục, đã qua giữ chức vụ tổ trưởng chuyên môn. Từ ngày 01/5/2011 đến nay là phó hiệu trưởng. Đồng chí có trình độ đào tạo ĐHSP Vật lý chính quy, có bằng cao cấp lý luận chính trị, có đầy đủ các loại chứng chỉ theo quy định; nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tặng bằng khen năm 2015 [2.1-01]

- Đồng chí Vũ Tuấn Lợi - Phó hiệu trưởng vào ngành ngày 05/9/2005, có 16 năm công tác liên tục, đã qua giữ chức vụ tổ trưởng chuyên môn. Từ ngày 01/12/2018 đến nay là phó hiệu trưởng. Đồng chí có trình độ đào tạo cử nhân sư phạm tiếng Anh chính quy, có bằng cao cấp lý luận chính trị, có đầy đủ các loại chứng chỉ theo quy định; nhiều năm đạt danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, được Bộ trưởng Bộ giáo dục tặng bằng khen năm 2020.

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn theo Thông tư 29/2009/TT-BGDĐT, ngày 22/10/2009; Công văn số 430/BGDĐT-NGCBQLGD, ngày 26/01/2010 của Bộ GDĐT; Công văn số 660/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 16/02/2012 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn đánh giá, xếp loại Phó Hiệu trưởng các trường mầm non, phổ thông và phó Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên; Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 4529/BGDĐT-NGCBQLGD hướng dẫn thực hiện Thông tư số 14/2018/TT. Hằng năm, bản thân hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng tự kiểm điểm, được các cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp từ loại Tốt trở lên và xếp loại công chức, viên chức từ loại Tốt trở lên [2.1-01].

c) Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. Cả bốn đồng chí đã có chứng chỉ nghiệp vụ quản lý giáo dục [2.1-01].

Mức 2:

a) Trong những năm học gần đây các đồng chí Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng loại tốt [2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn và quản lý giáo dục. Học lớp trung cấp, cao cấp chính trị, lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, bồi dưỡng kiến thức QP-AN dành cho đối tượng 2 đối tượng 3. Đồng chí Hiệu trưởng Hà Văn An và Phó Hiệu trưởng Nguyễn Văn Điệp, Vũ Tuấn Lợi có bằng Cao cấp lý luận chính trị, đồng chí phó hiệu trưởng Phạm Thị Hằng có bằng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính. Các đồng chí luôn được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm cao [2.1-01].

Mức 3:

Trong năm học 2021-2022, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức Tốt trở lên [2.1-01], cụ thể:

Stt	Họ tên	Chức vụ	2020 - 2021
1	Hà Văn An	Hiệu trưởng	Xuất sắc
2	Phạm Thị Hằng	Phó HT	Tốt
3	Nguyễn Văn Điệp	Phó HT	Tốt

4	Vũ Tuấn Lợi	Phó HT	Tốt
---	-------------	--------	-----

2. Điểm mạnh:

- Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng đảm bảo các tiêu chuẩn theo Điều lệ trường trung học và các quy định của Bộ GDĐT. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; nhiệt tình, đoàn kết, năng động, đạt tiêu chuẩn chính trị phẩm chất, lối sống và chuyên môn có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng (đều đạt danh hiệu GV dạy giỏi cấp tỉnh), có năng lực lãnh đạo, quản lý tốt. Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác giảng dạy và quản lý.

- Hằng năm, BGH được cấp có thẩm quyền đánh giá xếp loại từ tốt trở lên theo chuẩn Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng, đánh giá công chức, viên chức xếp loại tốt trở lên.

- Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã được tham dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và đã được các cơ quan có thẩm quyền công nhận, cấp chứng chỉ theo quy định.

3. Điểm yếu

Trình độ ngoại ngữ, tin học còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Bố trí cho cán bộ quản lý tham gia các lớp tập huấn của Sở, Bộ về công tác quản lý. Có kế hoạch tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực quản lý, trình độ Tin học, Ngoại ngữ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trường, của ngành, của thời kỳ hội nhập quốc tế.</p> <p>- Duy trì, phát huy điểm mạnh: giữ vững lập trường, tư tưởng; không ngừng học hỏi</p>	BGH	Bộ GD, Sở GD, tổ chức các lớp tập huấn lý luận chính trị và quản lý GD.	Trong năm học	Tự túc

các văn bản của nhà nước, phát triển chuyên môn nghiệp vụ.				
BGH phát huy hơn công tác quản lý trên các ứng dụng phần mềm quản lý trường học.	BGH	BGH cùng GV Tin học tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý trường học.	Trong năm học	Tự túc
BGH cần có kế hoạch bồi dưỡng Ngoại ngữ đáp ứng tốt hơn yêu cầu quản lý.		BGH tự học, tự đăng ký các lớp học ngoại ngữ.	Trong năm học	Tự túc

5. Tự đánh giá

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục.

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định.

c) Có ít nhất 95% GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiện nay nhà trường đã có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo quy định tại thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 7 năm 2017 và văn bản hợp nhất số 03/VBHN- BGDĐT ngày 23/6/2017 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục. Nhà trường có 77 giáo viên, hằng năm ngoài công tác giảng dạy, giáo viên còn được phân công các nhiệm vụ kiêm nhiệm khác theo quyết định của Hiệu trưởng, nhà trường có các ban hoạt động ngoài giờ lên lớp, mỗi ban được phân công những nhiệm vụ cụ thể đảm bảo mặt bằng lao động theo quy định. [2.2-01]; [H1-1.7-02]; [H1-1.7- 03].

+ Cơ cấu Đội ngũ CBQL, giáo viên, NV năm học 2021 - 2022:

TT	Chức danh	Số CB, GV, NV					Trình độ đào tạo				
		Tổng	BC	HD	Nữ	D.tộc	Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	SC
1	CBQL	04	04	0	01	Kinh	01	03	0	0	0
2	GV	77	78	0	54	Kinh	06	71	0	0	0
3	NVHC	13	03	10	08	Kinh	0	02	02	4	05

4	Toàn trường	94	85	10	63		07	76	02	04	05
---	-------------	----	----	----	----	--	----	----	----	----	----

+ GV trực tiếp giảng dạy: 81 người. Trong đó:

Tổ	Số lượng	Môn	Số lượng	Ghi chú
Vật lý - Ngoại ngữ	20	Vật lý	11	
		Ngoại ngữ	9	
Hóa - Sinh	13	Hóa	9	
		Sinh học	4	
Ngữ Văn	9	Văn	9	
Sử - Địa - GDCD	11	Sử	4	
		Địa	4	
		GDCD	3	
Toán – Tin học	16	Toán	11	
		Tin học	5	
TD- Công nghệ- QPAN	12	Thể dục	6	
		Công nghệ	4	
		QPAN	2	
Văn phòng	13	Hành chính	13	

b) Năm học 2021 – 2022, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường trung học. Hiện nay nhà trường có 81 giáo viên trong biên chế đều có trình độ đại học trở lên [2.2-01]; [H1-1.8-05]; [H1-1.7-01].

c) Cuối năm học nhà trường đều tổ chức đánh giá, xếp loại GV theo Chuẩn nghề nghiệp GV THPT theo đúng quy trình: giáo viên tự đánh giá, xếp loại sau đó tổ chuyên môn đánh giá, xếp loại và cuối cùng Hiệu trưởng đánh giá, xếp loại. Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp GV ở mức Đạt trở lên [2.2-01].

Mức 2:

a) Năm học 2022 – 2023 nhà trường có 7,3 % giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo. [2.2-01]; [H1-1.7-01].

b) Trong năm học, nhà trường có 100 % giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên [2.2-01].

c) Giáo viên nhà trường đều có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh [H5- 5.4- 01]; [H5 – 5.4- 02]; [H1-1.8-03]. Nhiều giáo viên có khả năng hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học, hằng năm đều có giáo viên hướng dẫn HS tham gia cuộc thi KHKT cấp trường, có sản phẩm lựa chọn và đạt giải trong các cuộc thi KHKT cấp tỉnh, cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn dành cho học sinh trung học đạt giải cấp tỉnh [H1-1.8-10]; [H1 – 1.8 – 05].

- Trong nhiều năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có công chức, viên chức bị kỷ luật [2.1– 01]; [2.2 - 01]; [H1-1.2– 02]; [H1-1.8– 05].

Mức 3:

a) Trong nhiều năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có trên 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 50% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức Tốt và Xuất sắc [2.2– 01]; [2.2– 02].

b) Trong năm học nhà trường đã rất chú trọng đến việc tổ chức triển khai, hướng dẫn, động viên giáo viên, cán bộ quản lý nghiên cứu khoa học và viết các sáng kiến cải tiến kỹ thuật. Có rất nhiều báo cáo khoa học và báo cáo sáng kiến cải tiến kỹ thuật, phương pháp dạy học đang được Hội đồng chuyên môn Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá .

Năm học	Số Sáng kiến dự thi cấp Sở	Loại Tốt	Loại Khá	Loại Đạt	Kết quả Toàn đoàn/khối THPT
2021-2022	4	1	1	0	

2. Điểm mạnh:

- Đủ số lượng, cơ cấu GV cho tất cả các môn học; đạt chuẩn về trình độ đào tạo; GV được phân công giảng dạy theo đúng chuyên môn được đào tạo;

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao;

- Không vi phạm Điều lệ trường trung học và thực hiện theo quy định về đạo đức nhà giáo;

- GV đạt yêu cầu khi tham gia bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Đạt trình độ trên chuẩn: 6.

3. Điểm yếu:

- Nhà trường vẫn còn một số giáo viên chưa thực sự nỗ lực trong việc bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ nên trình độ chuyên môn chưa đồng đều ở các bộ môn.

- Trình độ tin học và ngoại ngữ ở một số giáo viên còn hạn chế.

- Một số giáo viên chưa tích cực tham gia công tác nghiên cứu khoa học và hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học.

- Công tác tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo còn ít.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tổ chuyên môn có kế bồi dưỡng, nâng cao chuyên môn cho giáo viên: Thảo luận chuyên đề, hội giảng, viết sáng kiến kinh nghiệm và báo cáo sáng kiến kinh nghiệm.	BGH và giáo viên	Sở GD, nhà trường.	Trong các năm học.	5 triệu
Có kế hoạch chọn cử, bồi dưỡng cho giáo viên thi giáo viên giỏi cấp trường, cấp cụm, cấp tỉnh; có định hướng trong thời gian tiếp theo cho các giáo viên môn học khác tham gia.	Tổ chuyên môn và giáo viên	SGD, nhà trường.	Trong các năm học.	7 triệu

Học tập nâng cao trình độ ngoại ngữ, tin học. Hướng tới tham dự hội thi dạy các môn khoa học tự nhiên dạy học bằng tiếng Anh.	Giáo viên.	Giáo viên tự học, tự đăng ký tham gia các khóa học ngoại ngữ, tin học.	Trong các năm học.	Tự túc
Có kế hoạch bồi dưỡng cho giáo viên còn ít kinh nghiệm trong chuyên môn, chủ nhiệm.	BGH, tổ trưởng, GV.	BGH, tổ sắp xếp các buổi tọa đàm, các buổi sinh hoạt chuyên môn trường, cụm. Đồng thời giáo viên tự lên kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.	Trong các năm học.	Tự túc

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	c	Đạt	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực.
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.
- b) Trong năm tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm.
- b) Trong năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đội ngũ nhân viên của nhà trường gồm 13 đồng chí đảm nhiệm các nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công theo thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [2.3-01].
- b) Cơ cấu Đội ngũ nhân viên của nhà trường trong năm học 2019-2020 như sau:

Chức danh	Số nhân viên					Trình độ đào tạo				
	Tổng	BC	HĐ	Nữ	D.tộc	Trên ĐH	ĐH	CĐ	TC	SC
NVHC	13	03	10	08	Kinh	0	02	02	04	05

Phân công nhiệm vụ bao gồm 01 nhân viên hành chính kiêm tổ trưởng tổ văn phòng, 01 nhân viên kế toán; 01 nhân viên thư viện; 01 nhân viên y tế; 01 nhân viên giáo vụ; 01 nhân viên phụ trách thiết bị, 01 nhân viên thủ quỹ; 02 nhân viên vệ sinh; 04 nhân viên bảo vệ. Các vị trí công việc đều phù hợp với năng lực của từng cá nhân [2.3-01].

- c) Trong năm đội ngũ nhân viên của nhà trường luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao [H1-1.7-03]; [H1-1.2-02]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

- a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT, ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập [2.3 – 01]

- b) Trong năm năm học 2020-2021 không có nhân viên nào bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [2.3-01]; [H1-1.2-02]; [H1-1.7-03].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm:

- Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, thư viện có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên theo chuyên môn được giao [2.3 – 01].

- Đối với nhân viên bảo vệ được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ [2.3 – 01].

b) Trong năm, các nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H1 - 1.8 – 04].

2. Điểm mạnh

Đội ngũ nhân viên của đơn vị tương đối ổn định, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng; nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong công việc.

Các nhân viên và viên chức làm công tác thư viện, y tế của nhà trường đều đạt chuẩn trình độ đào tạo chuyên môn nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định; có phân công công việc hợp lý, có nơi làm việc riêng và các điều kiện vật chất hỗ trợ công việc như máy tính, máy in, mạng internet, bàn ghế làm việc ...

3. Điểm yếu

- Công tác lưu giữ hồ sơ chưa khoa học.

- Chưa có nhân viên phụ trách thiết bị thí nghiệm (chỉ có giáo viên kiêm phụ trách thiết bị thí nghiệm).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH lên kế hoạch tập huấn cho nhân viên bồi dưỡng nâng cao chuyên môn nghiệp vụ.	BGH; tổ văn phòng.	Sở GD-ĐT, nhà trường phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	Trong các năm học.	Tự bồi dưỡng
Nhân viên tự	Tổ văn phòng.	Nhà trường	Trong	Tự bồi

học tập nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.		phối hợp tổ chức các lớp tập huấn.	các năm học.	duỡng
Nhân viên đào tạo nâng cao trình độ	NV Y tế và NV phụ trách thiết bị TN	Cử đi học	Trong các năm học tới	Tự túc

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	---	---	----	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định.
- Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.
- Được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- 100% HS của nhà trường đi học đúng theo độ tuổi quy định của Điều lệ trường trung học, tuổi của HS vào trường là 15 tuổi, tổng số HS toàn trường

năm học 2022 - 2023 là 1463 HS, số HS các lớp đều đạt chuẩn theo quy định [1.5-01].

Sĩ số học sinh năm học 2021-2022:

Khối 12	10A1	10A2	10A3	10A4	10A5	10D1	10D2	10D3	10D4	10T1	10T2	10T3
Sĩ số	49	44	39	40	38	43	41	38	35	46	40	38
Khối 11	11A1	11A2	11A3	11A4	11A5	11A6	11D1	11D2	11D3	11T1	11T2	11T3
Sĩ số	48	39	31	31	32	28	48	44	46	45	32	32
Khối 10	12A1	12A2	12A3	12A4	12A5	12A6	12D1	12D2	12D3	12D4	12T1	12T2
Sĩ số	46	41	32	33	32	40	50	50	49	50	39	31

b) Trường THPT A Nghĩa Hưng đứng trong tốp đầu của Tỉnh Nam Định về kỷ cương nề nếp và chất lượng giáo dục, ngay từ khi nộp hồ sơ dự thi tuyển sinh vào trường các em học sinh đã xác định rõ mục tiêu học tại trường THPT A Nghĩa Hưng là phải học tập tích cực và chấp hành tốt việc rèn luyện kỷ cương nề nếp của nhà trường vì vậy học sinh dự thi vào trường đều là những học sinh học hành chăm chỉ, đạo đức tốt.

Ngay từ đầu lớp 10 khi mới được tuyển sinh vào trường, học sinh đã được giáo dục về truyền thống của nhà trường, học tập nội quy nhà trường, trong suốt khóa học các em thực hiện tốt nhiệm vụ học tập, rèn luyện theo chương trình, kế hoạch giáo dục của nhà trường. Kính trọng cha mẹ, thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; thực hiện tốt điều lệ, nội quy nhà trường; chấp hành pháp luật của Nhà nước. Có ý thức rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân; tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, của lớp, của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh; giúp đỡ gia đình và tham gia các công tác xã hội như hoạt động bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông, chăm sóc nghĩa trang liệt sĩ... Có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; góp phần xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường. [H2-2.4-02]; [H1-1.2-03]; [H1-1.6-02]; [H1-1.1-02]; [H1-1.2-02]; [H1-1.5-02]; [H5-5.4-01] .

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định:

- Học sinh học tập tại trường THPT A Nghĩa Hưng có đội ngũ CBQL giỏi, giáo viên giỏi tận tâm với công việc, có cơ sở vật chất tốt, chất lượng giáo dục luôn đứng tốp đầu so với các trường THPT trong tỉnh [H3-3.2-01].

- Các chế độ miễn giảm học phí cùng các khoản thu khác cho các em được thực hiện chính xác đầy đủ (hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, ngày 02/10/2015 của Chính phủ; Hỗ trợ học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP, ngày 18/07/2016 của chính phủ; Chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định 57/2017/NĐ-CP, ngày 09/05/2017 của Chính phủ) [1.6-03]; [H5-5.2-01]; [H1-1.8-05].

Toàn bộ học sinh nhà trường được nhân viên y tế chăm sóc sức khỏe, được khám sức khỏe định kỳ [3.3 - 04]. Được tham gia các hoạt động ngoại khóa, nghiên cứu khoa học ... [H5-5.4-01]; [H5-5.5-01]; Được hưởng các chế độ tuyển sinh, thi THPT quốc gia, xét tốt nghiệp, khen thưởng theo quy định hiện hành [H5 - 5.6- 01]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Trong năm học nhà trường vẫn còn một số ít học sinh vi phạm nội quy quy định của nhà trường, chẳng hạn như quên sách vở, đồ dùng học tập, chưa tập trung chú ý trong giờ học, đi học muộn, ... Tuy nhiên, các em đã được các thầy cô giáo nhắc nhở và giáo dục kịp thời nên không có học sinh tái phạm và vi phạm ở mức độ nghiêm trọng. Nhà trường thường xuyên giáo dục đạo đức học sinh bằng nhiều biện pháp và hình thức thông qua các buổi chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp, các hoạt động ngoài giờ lên lớp, giờ giáo dục công dân.[H1-1.2 - 02]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.5 - 02].

Mức 3:

Học sinh học tại trường THPT A Nghĩa Hưng luôn có thành tích học tập tốt, chất lượng đại trà luôn đứng trong tốp đầu của Tỉnh Nam Định, kì thi HSG tỉnh khối 12 đại trà, nhà trường đã tham gia đầy đủ các nội dung, các em học sinh tham gia dự thi đều có giải cao, toàn đoàn luôn đứng 18 của tỉnh, các cuộc thi khác nhà trường luôn tham gia đầy đủ với thành tích cao [H1-1.2-02]; [H5-5.3-01]; [H5 -5.1-06]; [H1 -1.8-05].

2. Điểm mạnh:

- Đảm bảo quy định về tuổi HS của Điều lệ trường trung học.
- Nhà trường đã triển khai và thực hiện tốt nhiệm vụ, hành vi, ngôn ngữ ứng xử, trang phục của HS theo đúng quy định của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành. Học sinh được hưởng các chế độ chính sách theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc quy định về các hành vi không được làm của Điều lệ trường trung học và các quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Một số học sinh ở xa, đi lại khó khăn, ảnh hưởng tới việc học, một số học sinh chưa có ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập, còn ham mê điện tử, một số phụ huynh học sinh chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường còn giao phó toàn

bộ việc giáo dục đạo đức và học tập cho nhà trường, chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/phối hợp/giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
BGH lên kế hoạch thường xuyên tổ chức các hội nghị giáo viên chủ nhiệm trao đổi các biện pháp giáo dục học sinh.	BGH; GV chủ nhiệm.	BGH tổ chức các cuộc họp.	Trong các năm học.	Không
BGH phối hợp cùng các tổ chức đoàn thể trong trường và các tổ chức xã hội, đặc biệt là Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc giáo dục học sinh.	BGH; các đoàn thể ; Ban đại diện cha mẹ học sinh; GVCN, GVBM.	BGH, GV chủ nhiệm tổ chức các buổi họp phụ huynh và thường xuyên trao đổi thông tin qua số liên lạc điện tử.	Các tháng trong năm học.	Không
Phát huy hiệu quả hoạt động của tổ tư vấn tâm lý trong việc phối kết hợp giáo dục học sinh	Tổ tư vấn tâm lý GVCN, GVBM ban quản sinh, ĐTN, phụ huynh HS.	Tổ tư vấn tâm lý thường xuyên trao đổi với HS và GVCN	Các tuần trong năm học.	Không

Quan tâm tới các học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, ban khuyến học	Giáo viên CN rà soát, tìm hiểu, đề xuất với nhà trường	Các tuần trong năm học.	Tùy theo từng năm học
--	---	--	-------------------------	-----------------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	-----	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

1. Điểm mạnh nổi bật

- Ban giám hiệu có phẩm chất, chính trị đạo đức, lối sống và chuyên môn tốt, được bồi dưỡng lý luận, nghiệp vụ và quản lý giáo dục; nhiệt tình, đoàn kết, năng động có năng lực quản lý, có đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp, được tập thể GV, nhân dân tin nhiệm. Hàng năm hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên; đánh giá công chức, viên chức xếp loại tốt trở lên.

- Trong những năm qua, nhà trường đã đảm bảo tương đối đầy đủ số lượng giáo viên giảng dạy các môn học. Giáo viên đã được phân công giảng dạy đúng chuyên môn được đào tạo. 100% giáo viên của nhà trường đều đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định. Hằng năm, 100% giáo viên của nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn và xếp loại đạt trở lên theo quy định hiện hành về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học, trong đó tỷ lệ giáo viên xếp loại khá trở lên đạt trên 100%; giáo viên luôn được đảm bảo các quyền theo quy định. Nhà trường, Công đoàn nhà trường đã thường xuyên chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi của giáo viên. Trong những năm học vừa qua không có đơn thư khiếu nại về việc đảm bảo quyền lợi của giáo viên.

- Đội ngũ nhân viên của đơn vị tương đối ổn định, đảm bảo đủ về số lượng, chất lượng, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao, tinh thần hợp tác, giúp đỡ nhau trong công việc. Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

- Không có công chức, viên chức bị kỷ luật (có 1 đảng viên bị kỷ luật khiển trách vì vi phạm cam kết kế hoạch hóa gia đình).

- Học sinh đi học đúng độ tuổi, được đảm bảo quyền lợi theo quy định.

2. Điểm yếu cơ bản

- Trình độ ngoại ngữ, tin học của cán bộ quản lý, giáo viên còn hạn chế.

- Chưa có nhân viên phụ trách thiết bị thí nghiệm (chỉ có giáo viên kiêm phụ trách thiết bị thí nghiệm).

3. Tự đánh giá:

Tiêu chí	Không đạt	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
2.1		Đạt	Đạt	Đạt	
2.2		Đạt	Đạt	Đạt	
2.3		Đạt	Đạt	Đạt	
2.4		Đạt	Đạt	Đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 1,2,3: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị

Mở đầu: Được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước nên cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học của trường những năm gần đây đã tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu phục vụ hoạt động giáo dục và giảng dạy. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường và biển trường, tường rào bao quanh, sân chơi, bãi tập hợp lý, sạch sẽ phục vụ tốt hoạt động vui chơi và luyện tập thể thao. Hệ thống phòng học, phòng làm việc đảm bảo số lượng, trang thiết bị trong phòng đầy đủ đúng quy định, việc sử dụng, quản lý và bảo quản các khối phòng và trang thiết bị được thực hiện khá tốt và đã phát huy được tính tích cực. Việc khai thác và sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học hiện có đã góp phần nâng cao chất lượng dạy và học. Các khu để xe, vệ sinh được bố trí khá hợp lý, an toàn, thuận tiện cho sử dụng và được giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đảm bảo đúng quy định. Thư viện trường đã đạt có nhiều sách giáo khoa, sách tham khảo, có phòng đọc đảm bảo phục vụ nhu cầu của cán bộ giáo viên và học sinh nhà trường.

Tiêu chí: 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m^2 /học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m^2 /học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục:

Trường THPT A Nghĩa Hưng được thành lập năm 1961. Tổng diện tích của nhà trường là 27.895 m^2 , nhà trường có khuôn viên riêng biệt, được quy hoạch hợp lý, xây dựng được môi trường Xanh - Sạch - Đẹp, thoáng mát, đảm bảo an toàn, thân thiện [1.6-03]; [H1-1.8-05].

b) Trường có cổng trường kiên cố, có biển tên trường đúng quy định của Điều lệ trường trung học; có hệ thống tường xây bao quanh theo đúng quy định [1.6-03]

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường:

Nhà trường có đủ cây xanh bóng mát, khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh tạo được môi trường Xanh - Sạch- Đẹp tăng thêm mỹ quan trường học và phục vụ tốt cho các hoạt động vui chơi, học tập của HS. Khu sân chơi, bãi tập của nhà trường có diện tích hơn $13\ 000\text{ m}^2$ bằng 46,6% tổng diện tích sử dụng của trường, khu sân chơi có cây cảnh, cây bóng mát và đảm bảo vệ sinh. Khu bãi tập đảm bảo an toàn, vệ sinh, có đủ sân luyện tập thể dục thể thao của các môn thể thao. Các thiết bị phục vụ cho học tập thể dục thể thao, GDQP -AN được trang bị đầy đủ theo quy định [1.6-03].

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục [1.6-03]; [H3-3.3-01].

Mức 3:

Trường THPT A Nghĩa Hưng được thành lập năm 1961 với diện tích trung bình là 19,5 m²/hs. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích chiếm 46,6% tổng diện tích sử dụng của trường [1.6-03]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đầy đủ các hạng mục cơ sở vật chất, khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập, đáp ứng công tác phát triển giáo dục. Quyết định giao đất được lưu giữ đầy đủ, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trường có khuôn viên riêng biệt, có cổng trường, biển trường và tường rào bao quanh theo đúng quy định của Bộ GDĐT. Diện tích mặt bằng của nhà trường vượt quy định của Bộ GDĐT ($\geq 15\text{m}^2/1$ học sinh). Khuôn viên nhà trường luôn được giữ gìn vệ sinh đảm bảo môi trường “xanh – sạch – đẹp”.

3. Điểm yếu:

- Cây tạo bóng mát (cây xanh) chưa nhiều.
- Chất lượng sân thi đấu thể thao có thể bị ảnh hưởng bởi thời tiết.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Giáo dục học sinh ý thức bảo vệ tài sản của lớp của trường. Ý thức vệ sinh, lao động giữ gìn cảnh quan nhà trường.
- Phối hợp lực lượng an ninh của thị trấn Liễu Đề, bảo vệ nhà trường đảm bảo an toàn tuyệt đối tài sản của nhà trường.
- Tiếp tục rà soát bổ sung toàn bộ hệ thống cây bóng mát, cây cảnh trong khuôn viên nhà trường.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Trồng thêm cây bóng mát	Ban giám hiệu	Kế hoạch và dự trù kinh phí	Năm học 2021-2022	120 triệu đồng

Tăng cường công tác chăm sóc cây xanh, cắt tỉa cây hoa, cảnh.	Thuê người (Bộ phận bảo vệ) phun thuốc sâu, tỉa cây cảnh.	Kế hoạch Dự trù kinh phí	Hàng tuần	4,8 triệu đồng trong một năm học
---	---	--------------------------	-----------	----------------------------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-----	---	---	---
c	Đạt	----	---	---	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khối phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho HS hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng :

Mức 1:

a) Mỗi phòng học có 24 bộ bàn ghế 2 chỗ ngồi phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết chống lóa, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học một ca trong một ngày. Nhiều phòng học đều được trang bị máy chiếu, ti vi [3-3.2-01].

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định: Có phòng thực hành – phòng kho môn Vật lý; Hóa học; Sinh học; Có 02 phòng học Tin học có nối mạng; 02 phòng bảng tương tác. Các phòng học bộ môn đã đạt chuẩn [H3 - 3.2- 01]; [H3- 3.2–02]; [H1 - 1.8–05].

c) Nhà trường có phòng hoạt động Đoàn, có thư viện nhưng chưa đạt chuẩn, có phòng truyền thống [3.2–02]; [H3- 3.2–02].

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định. Nhiều phòng học được trang bị hệ thống máy chiếu, bảng tương tác, có 02 phòng bảng tương tác để phục vụ công tác dạy và học của giáo viên và học sinh [H3 - 3.2- 01];[H3- 3.2–02]; [3.3–02]; [H1 - 1.8–05].

b) Khối phục vụ học tập: Đáp ứng cơ bản yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định [H3 - 3.2- 01]; [H3- 3.2–02]; [H1 - 1.8–05].

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định, thường xuyên được sửa chữa bổ sung và nâng cấp đáp ứng được công tác dạy và học hàng năm [H3 - 3.2- 01]; [H3- 3.2–02]; [H1 - 1.8–05]; [1.6-03].

2. Điểm mạnh:

- Khối phòng học thông thường có đủ số lượng để học 1 ca trong một ngày, đảm bảo đúng quy định của Bộ GDĐT.

- Hệ thống phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh đáp ứng khá tốt công tác dạy và học của nhà trường, học sinh có ý thức bảo vệ, bảo quản tài sản tốt.

3. Điểm yếu:

- Trang thiết bị dạy học một số môn đã cũ, xuống cấp. Một số máy chiếu hỏng.

- Các phòng học, phòng bộ môn chưa đảm bảo điều kiện thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập (nếu có).

- Phòng học bộ môn chưa có diện tích đảm bảo theo quy định (hiện nay diện tích đạt 54 m² chưa đảm bảo từ 1,65 đến 1,8m²/HS).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

- Nhà trường lập kế hoạch, báo cáo Sở GDĐT để bổ sung trang thiết bị dạy học các bộ môn, sửa chữa tăng diện tích phòng học bộ môn, sửa chữa, cải tạo các khu cầu thang để thuận lợi cho HS khuyết tật (nếu có).

- Hằng năm hiệu trưởng lập dự toán kinh phí từ nguồn chi thường xuyên của nhà trường để mua bổ sung trang thiết bị dạy học.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng bộ môn.	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	Không
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao và mua sắm mới thiết bị dạy học.	Nhân viên thiết bị và giáo viên phụ trách phòng thực hành, phòng bảng tương tác	Liên hệ các nhà cung cấp	Trong tháng 10/2022	15 triệu đồng
Khi mua sắm thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hàng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	15 ngày trong tháng 11 hàng năm	3 triệu đồng
Tu sửa bàn ghế	Thuê đội thợ mộc	Lên kế hoạch	Tháng 01 năm 2023	2;5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1	Mức 2	Mức 3
--------------	--------------	--------------

Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	---	----
c	Đạt	---	----	---	----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;
- b) Khu đỗ xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;
- c) Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng :

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các phòng ban đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động Hành chính - Quản trị của nhà trường, gồm: 01 phòng Hiệu trưởng, 03 phòng Phó hiệu trưởng, 01 phòng Hội đồng, 01 phòng kế toán, 01 phòng Y tế, 01 phòng Công đoàn, 01 phòng Đoàn Thanh niên, 01 phòng Tư vấn tâm lý, 01 phòng Bảo vệ, 01 phòng Tiếp dân, 01 phòng Giáo vụ. Chưa có phòng cho các tổ chuyên môn. Hệ thống máy tính của các phòng thuộc khối Hành chính - Quản trị của nhà trường được kết nối Internet phục vụ cho công tác chuyên môn [3.3-02].

Phòng Y tế và công tác y tế trường học: Nhà trường có 01 nhân viên y tế chuyên nghiệp, đủ năng lực về nghiệp vụ, khai thác tốt các thiết bị y tế sẵn có, xác lập danh mục về thuốc tối thiểu đúng chuyên môn. Hằng năm, nhân viên y tế thực hiện kế hoạch y tế do nhà trường đề ra, hoàn thành tốt các nghiệp vụ sơ

cấp cứu ban đầu cho học sinh và thực hiện nhiệm vụ cân đo định kỳ, theo dõi sức khỏe, tuyên truyền phòng chống dịch bệnh cho học sinh [3.3-04].

Phòng Y tế được trang bị các thiết bị y tế tối thiểu, có đầy đủ hồ sơ, y bạ theo dõi sức khỏe cho giáo viên và học sinh, sổ nhập thuốc hằng năm, tủ thuốc có các loại thuốc thiết yếu theo quy định và hoạt động có hiệu quả [3.3-04].

b) Nhà trường có 1 dãy nhà xe dành cho CB-GV -NV,4 dãy nhà xe dành cho học sinh được bố trí hợp lý và đảm bảo an toàn, vệ sinh ...[1.6-03]; [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có các loại thiết bị máy tính, máy in, máy scan, máy photo phục vụ công tác quản lý, giáo dục và công tác văn phòng. Máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu giáo dục. Trang bị máy tính cho các phòng làm việc được mua sắm và sửa chữa thường xuyên. Tài sản của nhà trường được kiểm kê vào tháng 5 tháng 9 và tháng 12 hàng năm theo kế hoạch hoạt động của đơn vị [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02] ; [H3-3.3-03].

Mức 2:

Khôi hành chính - quản trị đảm bảo đủ theo quy định. Nhà trường hợp đồng 01 nhân viên làm tạp vụ vệ sinh thường xuyên, đồng thời có phân công học sinh tham gia lao động vệ sinh; có hệ thống nước sinh hoạt, nước uống đảm bảo vệ sinh;; có phòng y tế đảm bảo theo quy định. Nhà trường đảm bảo an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và HS [3.4-01]; [2.3-01]; [3.3-04].

Mức 3:

Khôi Hành chính - Quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường [3.3-02]; [H1-1,8-05].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường có đầy đủ các khối phòng Hành chính – Quản trị, được khai thác sử dụng có hiệu quả các hoạt động của trường.

- Các khối phòng Hành chính - Quản trị với đầy đủ trang thiết bị, đáp ứng được yêu cầu công tác quản lý và giáo dục.

- Nhà trường có phòng y tế học đường được trang bị đủ các trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu đảm bảo quy định. Các thiết bị văn phòng được nhà trường mua sắm và cung ứng đầy đủ, 100% máy tính được kết nối Internet tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh thực hiện tốt công tác quản lý và thực hiện các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

- Nhà trường chưa có phòng bộ môn cho các tổ chuyên môn.Hai ngôi nhà 3 tầng được xây dựng từ những năm 1996 và 2000 đã xuống cấp, tường bong tróc, mái nhà bị thấm dột nên một số phòng không thể sử dụng được.

- Máy tính đã cũ nên hư hỏng nhiều.

-Nhà trường chưa có bếp ăn, nhà ăn, nhà nghỉ để phục vụ nhu cầu ở lại của một số học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Sử dụng hiệu quả các phòng chức năng, các phòng bộ môn và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý và hoạt động giáo dục.

- Có kế hoạch thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị trong từng năm.

- Sử dụng hiệu quả các phòng chức năng và các thiết bị hiện đại phục vụ tốt cho công tác quản lý, hoạt động dạy và học. Thường xuyên bảo dưỡng và sửa chữa các trang thiết bị khi cần thiết.

- Thực hiện tốt công tác XHHGD. Tu sửa và bổ sung CSVC đảm bảo tốt cho công tác dạy và học, tăng cường các trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tuyên truyền cho học sinh ý thức giữ gìn tài sản của lớp của trường.	Ban giám hiệu, Đoàn TN, Giáo viên, Giáo viên	Các buổi chào cờ, các tiết sinh hoạt lớp	Hàng ngày	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	---	-----	---	-----
c	Đạt	---	-----	---	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên riêng cho nam và nữ, công trình vệ sinh được xây khép kín, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện và sạch sẽ. Có 02 công trình vệ sinh cho học sinh đảm bảo riêng cho nam và nữ chưa được xây khép kín, vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, sạch sẽ. Vị trí khu nhà vệ sinh HS ở tương đối xa các phòng học, đảm bảo không ô nhiễm môi trường. Khu vệ sinh hiện chưa đảm bảo sử dụng thuận lợi cho HS khuyết tật học hòa nhập (hiện nay nhà trường chưa có học sinh khuyết tật) [3.4-01].

b) Sử dụng nguồn nước sạch được cung cấp bởi nhà máy nước thị trấn Ngô Đồng, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Nước uống của giáo viên và học sinh được cung cấp bởi công ty TNHH Chăm Thêu, có chứng nhận kiểm định của cơ quan y tế; hệ thống thoát nước cho tất cả các khu vực đảm bảo quy định về vệ sinh môi trường; rác thải được thu gom hàng ngày [3.4-01].

c) Nhà trường thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường [3.4-01].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định [3.3-02].

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ GDĐT và Bộ Y tế [3.4-01].

2. Điểm mạnh:

Hệ thống nhà vệ sinh của nhà trường đảm bảo đủ về số lượng, sử dụng có hiệu quả không gây ô nhiễm môi trường. Hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của trường chuẩn quốc gia.

3. Điểm yếu:

Công trình vệ sinh cho học sinh chưa đáp ứng với học sinh khuyết tật (nếu có HS), ý thức sử dụng nhà vệ sinh của học sinh còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường giáo dục ý thức sử dụng nhà vệ sinh của học sinh; Nếu có HS khuyết tật nhà trường báo cáo Sở GDĐT bổ sung kinh phí để sửa chữa cơ sở vật chất.

Hàng năm có sự tu bổ, sửa chữa với những trang thiết bị vệ sinh hỏng hóc, xuống cấp.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Bảo dưỡng các khu vệ sinh	GV, HS	Không	Hàng tuần	Không
Thau rửa các bồn nước	NV	Không	Thứ Sáu hàng tuần	Không
Phân loại rác thải để xử lý phù hợp với từng loại	GV, HS, NV	Không	Trong các năm học	Không
Kiểm tra, tu sửa hệ thống cấp thoát nước, khu vệ sinh.	Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu các năm học	10-30 triệu

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	-----	-----
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	-----	-----	-----	-----
Đạt		Đạt			

Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;

b) Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng :

Mức độ 1:

a) Nhà trường hiện có các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu được cấp phát theo quy định đáp ứng yêu cầu dạy và học của các bộ môn, có kho chứa cùng các phòng học bộ môn Vật lý – Công nghệ; Hóa – Sinh học, phòng thí nghiệm thực hành để bảo quản và sử dụng có hiệu quả thiết bị, đồ dùng dạy học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.3-03]; [1.6-03].

b) Nhà trường hiện có đủ thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học tối thiểu theo quy định đáp ứng yêu cầu dạy và học của các bộ môn. Để bảo quản và sử dụng hiệu quả thiết bị đồ dùng dạy học, nhà trường đã thiết kế xây dựng kho chứa cùng với các phòng học bộ môn, phòng thí nghiệm thực hành. Đầu năm, nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn rà soát, kiểm tra, đánh giá các thiết bị hiện có, đề xuất các thiết bị cần mua sắm [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H3-3.2-03]; [1.6-03].

c) Hằng năm nhà trường có kế hoạch sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học; Có sổ sách, chứng từ chi cho sửa chữa, nâng cấp, mua đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm [1.6 – 03].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H1-1.8-09]; [3.4 – 01].

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định máy tính có kết nối internet , máy chiếu các lớp học [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H1-1.8-09]; [3.4 – 01].

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02].

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành đủ thiết bị đảm bảo hoạt động thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H3-3.2-01]; [H3-3.2-02]; [H1-1.8-05].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường hiện có đủ thiết bị giáo dục và đồ dùng dạy học tối thiểu so với quy định của Bộ GDĐT, được trang bị thêm hàng năm và bảo quản tốt. Các thiết bị giáo dục, đồ dùng dạy học được sử dụng hiệu quả đã phát huy tác dụng góp phần nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Điểm yếu:

Số thiết bị đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều, việc thống kê đồ dùng dạy học tự làm lưu giữ còn hạn chế. Một số thiết bị, đồ dùng dạy học hết thời hạn sử dụng chưa được hủy, thanh lý.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng đồ dùng dạy học của giáo viên để phát huy tối đa tác dụng phục vụ dạy và học. Khuyến khích giáo viên tự làm đồ dùng dạy học để đáp ứng tốt nhất nhu cầu sử dụng đồ dùng dạy học. Có kế hoạch, thống kê, lưu giữ đồ dùng dạy học tự làm. Đề xuất với Sở GDĐT Nam Định cấp bổ sung đồ dùng dạy học để thay thế các đồ dùng thiết bị hư hỏng, hết thời hạn sử dụng.

Hằng năm, BGH tăng cường kiểm tra kế hoạch cải tiến chất lượng.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	---	-------------------------------	---	-------------------------

Tiếp tục sử dụng có hiệu quả các thiết bị văn phòng, thiết bị dạy học, các phòng thí nghiệm...	Cán bộ, giáo viên	Không	Trong các năm học	0
Hiệu chỉnh lại các thiết bị có độ chính xác không cao.	Giáo viên phụ trách phòng thí nghiệm thực hành	Liên hệ các nhà cung cấp	Đầu mỗi năm học	10 triệu đồng
Khi mua sắm bổ sung thiết bị cần lựa chọn nhà cung cấp có uy tín	Hiệu trưởng	Không	Tháng 8 hằng năm	Không
Xây dựng danh mục thiết bị tự làm hằng năm phù hợp từng bộ môn.	Giáo viên	Nhà trường hỗ trợ kinh phí	Đầu năm học	3,5 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-----	-----
c	Đạt	c	Đạt	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các sách khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa và các sách tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học đạt chuẩn trở lên

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, GV, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Thư viện trường THPT A Nghĩa Hưng chưa đạt t chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT. Hiện nay thư viện có kho để sách và phòng đọc với diện tích 108 m², phòng đọc của học sinh có 40 chỗ ngồi. Thư viện có các danh mục sách và tài liệu tham khảo được bổ sung hàng năm, đảm bảo nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [3.6-01].

b) Thư viện có các danh mục sách báo và tài liệu tham khảo được bổ sung hàng năm, đảm bảo đáp ứng tốt nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh. Thư viện nhà trường có đủ các loại hồ sơ sổ sách: Sổ đăng ký tổng quát, sổ đăng ký sách giáo khoa, sổ đăng ký cá biệt, sổ đăng ký báo, tạp chí, có sổ mượn sách của cán bộ giáo viên và học sinh theo từng năm học. Thư viện có nội quy hoạt động rõ ràng. Các sách, báo của thư viện nằm trong hệ thống tài sản thiết bị nhà trường trong sổ quản lý tài sản chung của trường [3.6-01].

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo [3.6-01].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường chưa đạt thư viện trường học đạt chuẩn

Mức 3:

Hệ thống máy tính của thư viện được cấp đã hỏng và thanh lý. Chưa có máy tính kết nối internet để đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh. Hiện nay thư viện nhà trường còn thiếu máy tính, trang thiết bị để phục vụ nhu cầu đọc của CB, GV, NV và học sinh.

2. Điểm mạnh:

Số lượng đầu sách, thể loại sách báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, các văn bản quy phạm pháp luật được bổ sung hằng năm cơ bản đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và HS. Việc quản lý và hoạt động của thư viện được tổ chức khoa học, đạt hiệu quả trong việc phục vụ nhu cầu nghiên cứu và học tập.

3. Điểm yếu:

Do kinh phí hạn hẹp nên hàng năm số lượng sách, tài liệu tham khảo bổ sung chỉ đáp ứng được nhu cầu đọc, học tập, nghiên cứu tối thiểu.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Hiệu trưởng hằng năm lập dự toán dành kinh phí hợp lý để mua bổ sung số lượng sách, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu của cán bộ giáo viên và học sinh.

- Có kế hoạch tìm hiểu về mô hình hoạt động của thư viện tiên tiến để học tập, xây dựng đạt thư viện chuẩn theo quy định của Bộ GDĐT.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Hằng năm có kế hoạch tăng cường bổ sung số lượng đầu sách để đảm bảo phục vụ tốt hơn cho nhu cầu giảng dạy, học tập, nghiên cứu của giáo viên, nhân viên và học sinh.	BGH, nhân viên Thư viện	Huy động cán bộ giáo viên, và học sinh ủng hộ sách Vận động quyên góp	Trong năm học	10 triệu
Tăng cường dần máy tính dự kiến 5 máy để phát triển thư viện điện tử..	BGH, Ban đại diện cha mẹ học sinh	Nguồn kinh phí và huy động tài trợ	2022	60 triệu đồng

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt

a		a		*	Không đạt
b		b		---	---
c		c		----	----
Không đạt		Không đạt		Không đạt	

Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

1. Điểm mạnh nổi bật

Trong những năm qua, nhà trường thực hiện tốt việc quản lý tài sản theo quy định và huy động được các nguồn kinh phí hợp pháp để hỗ trợ hoạt động giáo dục; không ngừng hoàn thiện cơ sở vật chất. Đến nay nhà trường cơ bản đủ các phòng học, các công trình phụ trợ và thiết bị dạy học. Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường tạo cảnh quan xanh, sạch, đẹp. Nhà trường có đủ diện tích khuôn viên theo quy định, có rào quanh tường đảm bảo an ninh tốt, có nhà đa năng và sân luyện tập thể dục, thể thao.

Nhà trường có đủ về số lượng và đảm bảo quy cách của phòng học, bàn ghế, bảng viết, ánh sáng.

Nhà trường có khu vệ sinh, nhà xe riêng biệt cho giáo viên và học sinh đảm bảo sạch sẽ, an toàn, thuận tiện. Nguồn cung cấp nước cho giáo viên và học sinh đảm bảo vệ sinh theo quy định của ngành Y tế.

Khuôn viên nhà trường đảm bảo môi trường xanh – sạch – đẹp.

Nhà trường có phòng y tế đảm bảo theo quy định.

Nhà trường đã trang bị máy chiếu hoặc ti vi cho một số phòng học, phòng học bộ môn. Phòng học tin, có kết nối internet tốc độ cao.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

- Nhà trường chưa có phòng họp riêng cho các tổ, nhóm chuyên môn, chưa có các trang thiết bị cần thiết cho việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.
- , Sân tập thể thao chất lượng chưa cao, gần các nhà vệ sinh.
- Khu vệ sinh của CB,GV,NV và học sinh được xây dựng từ lâu giờ đã xuống cấp, không đảm bảo cả về số lượng và chất lượng so với quy định.
- Số thiết bị đồ dùng dạy học tự làm chưa nhiều. Một số thiết bị, đồ dùng dạy học hỏng chưa được huỷ, thanh lý.
- Hàng năm số lượng sách, tài liệu tham khảo bổ sung chỉ đáp ứng được nhu cầu đọc, học tập, nghiên cứu tối thiểu.

- Thư viện chưa đạt thư viện chuẩn, phòng đọc chưa thu hút được nhiều CB,GV,NV và học sinh tham gia.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 3

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
3.1	Đạt	Đạt	Đạt	
3.2	Đạt	Đạt	Đạt	
3.3	Đạt	Đạt	Đạt	
3.4	Đạt	Đạt	-----	
3.5	Đạt	Đạt	Đạt	
3.6	Đạt	Đạt	Không đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu từ mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/5

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 01/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn được trường Trường THPT A Nghĩa Hưng quan tâm. Trong những năm qua, nhà trường đã xây dựng mối quan hệ hợp tác chặt chẽ và tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo đúng quy định, do vậy Ban đại diện CMHS đã góp phần thực hiện nhiệm vụ chung của nhà trường. Đồng thời, nhà trường tham mưu với địa phương và tranh thủ phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh. Công tác xã hội hóa giáo dục cũng được nhà trường phát huy nhằm tranh thủ các nguồn lực từ xã hội giúp nhà trường thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị, đồng thời tăng cường tuyên truyền, quảng bá hình ảnh của nhà trường, tạo sự tin tưởng trong xã hội về công tác giáo dục của đơn vị.

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường được tổ chức và hoạt động theo đúng Điều lệ do Bộ GD&ĐT ban hành, là tổ chức hỗ trợ đắc lực nhà trường trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng cơ sở vật chất, tôn tạo cảnh quan nhà trường, đó cũng là những yếu tố quan trọng đóng góp vào thành tích của nhà trường trong những năm qua.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ HS hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Mức 1:

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học.

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn; tuyên truyền; phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Vào đầu các năm học, nhà trường tổ chức cho các lớp họp toàn thể CMHS để bầu ra Ban đại diện CMHS của từng lớp, tổ chức ký cam kết giữa cha mẹ học sinh và nhà trường trong việc phối hợp quản lý, giáo dục học sinh học tập, rèn luyện; Tổ chức hội nghị đại biểu cha mẹ học sinh bầu ra Ban đại diện CMHS nhà trường, Ban đại diện CMHS nhà trường bầu trưởng ban, các phó ban (gọi là Ban thường trực hội CMHS nhà trường). Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường luôn thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động đúng theo Điều lệ Ban đại diện CMHS được quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 [H4-4.1-01].

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học:

Nhà trường và Ban đại diện CMHS đã xây dựng quy chế phối hợp và thống nhất kế hoạch hoạt động [H4 - 4.1- 02]. Trong kế hoạch thực hiện nhiệm vụ các năm học, nhà trường đã chú trọng tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, địa điểm, cung cấp những kế hoạch hoạt động của nhà trường cho Ban đại diện học CMHS cùng theo dõi, phối hợp hoạt động. Ban đại diện CMHS cũng chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động theo năm học với nhà trường [H4 - 4.1- 01].

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ:

Trong năm học nhà trường tổ chức họp với Ban thường trực CMHS ít nhất 4 lần/kỳ, họp Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường, họp CMHS các lớp ít nhất 4 lần/năm để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS, đóng góp ý kiến cho hoạt động của ban đại diện CMHS [H4-4.2-01].

Mức 2:

Ban đại diện CMHS cùng theo dõi, phối hợp tổ chức các hoạt động của nhà trường, đại diện Ban đại diện cha mẹ học sinh tham gia các tổ chức trong trường nhằm nắm bắt những thông tin kịp thời như: Hội đồng trường, Hội khuyến học để động viên kịp thời với các học sinh khá giỏi đồng thời huy động và vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp. Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường thực hiện hiệu quả Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh cũng như nghị quyết đầu năm học của Ban đại diện CMHS trường. Trong năm học, Ban đại diện CMHS cùng nhà trường tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách giáo dục đến các cha mẹ HS các lớp đồng thời tiếp nhận các ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của CMHS; nhà trường thường xuyên đóng góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện CMHS. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường luôn tham gia vào các hoạt động lớn của trường như kỷ niệm thành lập trường, khai giảng, 20/11, tổng kết năm học, Hội thi giai điệu tuổi hồng ... [H4-4.1-01]; [H5-5.1-05].

Mức 3:

Ban đại diện CMHS của nhà trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường và xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS. Phụ huynh học sinh tham gia quyên góp quỹ khuyến học để giúp đỡ HS có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, trao phần thưởng cho HS có thành tích cao trong năm học [H4-4.1-01]; [4.2-04]; [H1-1.2-02].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để CMHS, Ban đại diện CMHS lớp, Ban đại diện CMHS trường hoạt động.
- Các thành viên của ban đại diện CMHS của nhà trường, của các lớp đa số nhiệt tình và tâm huyết trong các hoạt động.
- Ban đại diện CMHS thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và có trách nhiệm trong hoạt động theo quy định của Điều lệ Ban đại diện CMHS ban hành. Phối hợp chặt chẽ với nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3. Điểm yếu:

- Thành viên Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động chưa đều tay.
- Một số phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình nên chưa thường xuyên phối hợp tích cực với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Định hướng CMHS các lớp bầu chọn các bậc phụ huynh có điều kiện về thời gian, cũng như có khả năng tổ chức, hoạt động, có năng lực, nhiệt tình vào Ban đại diện CMHS để phát huy vai trò, hỗ trợ giáo viên chủ nhiệm và nhà trường trong các hoạt động giáo dục học sinh.

- Tăng cường trao đổi, nắm bắt thông tin từ phía học sinh và phụ huynh để có những biện pháp giáo dục thích hợp và điều chỉnh kịp thời, tổ chức thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng.

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	*	-----	-----	-----
c	Đạt	*	-----	-----	-----
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường:

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường.

c) Huy động và sử dụng nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, các nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống

lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường: Hàng năm, nhà trường đều chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường:

Nhà trường đã có kế hoạch phối hợp tốt với Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Công đoàn, Hội khuyến học và các cơ quan, ban ngành, đoàn thể trên địa bàn thực hiện tuyên truyền để nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Ban chấp hành Công đoàn cùng BGH phụ trách công tác thi đua trong nhà trường, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh phối hợp cùng GV chủ nhiệm giáo dục tư tưởng chính trị cho đoàn viên thanh niên, giáo viên tham gia phụ đạo học sinh yếu kém cho học sinh không thu tiền; hội khuyến học động viên, khen thưởng kịp thời cho học sinh có thành tích cao trong học tập. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức hội nghị liên ngành giữa nhà trường, Công an huyện Nghĩa Hưng, Công an thị Trấn Liễu Đề trong công tác giáo dục đạo đức học sinh [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định;

Hằng năm, nhà trường và các tổ chức đoàn thể phát động, huy động nhận và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức và cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất, bổ sung thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc, học sinh có hoàn cảnh khó khăn theo đúng quy định. [H1-1.2-02]; [1.6-03].

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển:

Nhà trường đều chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

b) Trong từng năm học nhà trường có kế hoạch phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường, triển khai các hoạt động tuyên truyền giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc thông qua nhiều hình thức phong phú: tuyên truyền thông qua tài liệu, tổ chức chương trình ngoại khóa. Hàng năm Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và nhà trường thường xuyên tổ chức cho HS thực hiện các chương trình “Ngày vì người nghèo”, “Xuân ấm tình thương”, “Xây dựng ngôi nhà tình bạn”... Nhà trường chủ động thăm hỏi thường xuyên các gia đình chính sách của trường nhân ngày Thương binh liệt sĩ, Tết nguyên đán [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03].

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả, chất lượng với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01].

2. Điểm mạnh:

- Nhà trường đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động tập thể có ý nghĩa, giáo dục cho học sinh về truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc và đạt kết quả tốt.

- Làm tốt công tác chăm sóc, thăm hỏi, động viên các gia đình chính sách, gia đình có hoàn cảnh khó khăn ở địa phương, tặng quà cho học sinh vùng đặc biệt khó khăn.

- Tuyên truyền về chủ trương, mục tiêu, kế hoạch giáo dục của nhà trường để thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

3. Điểm yếu

- Kinh phí cho các hoạt động giáo dục ngoại khóa còn ít, thời gian tổ chức các hoạt động còn hạn chế.

- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể khác có chỗ còn chưa khớp, nội dung công việc còn chông chéo.

- Việc phối hợp với các Đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa cần thường xuyên hơn nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Tiếp tục phối hợp có chất lượng và hiệu quả giữa nhà trường với tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội nghề nghiệp, doanh nghiệp, cá nhân đã có mối

quan hệ khi thực hiện các hoạt động giáo dục.Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các đoàn thể trong cụ thể, hiệu quả hơn.

- Ban giám hiệu nhà trường thường xuyên giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng dạy và học và luôn là trung tâm văn hóa giáo dục của địa phương.

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Nhà trường tiếp tục phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện tốt việc chăm sóc di tích lịch sử.	BGH nhà trường. Đoàn thanh niên	Không	Trong các năm học	Không
Tăng cường kinh phí và thời gian cho hoạt động ngoại khóa	BGH nhà trường	Không	Trong các năm học	Không

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt	Chỉ báo	Đạt/không đạt
a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	----	---
c	Đạt	----	-----	-----	----

Đạt Mức 3

Kết luận Tiêu chuẩn 4:

1. Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường đã xây dựng được mối quan hệ tích cực, hiệu quả giữa các lực lượng giáo dục, giữa các tổ chức đoàn thể, nhân dân địa phương, đặc biệt là Ban đại diện CMHS; không ngừng củng cố về tổ chức, thực hiện tốt các nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm của Ban đại diện CMHS. Ban đại diện CMHS hoạt động theo quy định của Điều lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất khang trang góp phần tích cực vào các hoạt động dạy và học.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

- Thành viên Ban đại diện CMHS nhà trường hoạt động chưa đều tay, chủ yếu chỉ tập trung vào một số người.

- Một số phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập và rèn luyện của con em mình nên chưa thường xuyên phối hợp tích cực với nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

- Quy chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể khác có chỗ còn chưa khớp, nội dung công việc còn chồng chéo.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 4

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
4.1	Đạt	Đạt	Đạt	
4.2	Đạt	Đạt	Đạt	

4. Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 2/2

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu: Trường THPT A Nghĩa Hưng tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Công tác giáo dục địa phương của nhà trường được lồng ghép trong các bài dạy của một số môn học đã có hiệu quả và đi vào nề nếp. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong các tiết học ở một số bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trong quá trình thực hiện, nhà trường đã tổ chức giáo dục toàn diện cho học sinh, quan tâm giáo dục mũi nhọn một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;

b) Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

c) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.

Mức 2:

a) Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;

b) Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) BGH nhà trường luôn chú trọng xây dựng kế hoạch hoạt động chuyên môn cho từng năm học, từng học kỳ theo quy định của Bộ, Sở GDĐT, lấy ý kiến của các tổ chuyên môn và các đoàn thể trong nhà trường; đồng thời thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức đầu năm lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên toàn trường, ra nghị quyết để hội đồng sư phạm thực hiện trong cả năm học. Trên cơ sở kế hoạch năm học, BGH đã xây dựng kế hoạch các tháng, tuần một cách cụ thể, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Hàng năm, nhà trường luôn thực hiện đúng kế hoạch về thời gian cũng như các chương trình giáo dục trong năm học; tổ chức dạy học đúng, dạy đủ các môn học, tổ chức phong phú, đa dạng các hoạt động giáo dục nhằm đạt mục tiêu giáo dục. Tất cả giáo viên đều xây dựng kế hoạch cá nhân, thực hiện đúng kế hoạch giảng dạy hàng tuần được BGH phê duyệt theo quy định. [H1 - 1.1 - 02]; [H1-1.8- 01]; [H1- 1.8 - 02]; [H1 - 1.8 - 03]; [H1 - 1.8 - 04]; [H5 -5.1-01]; [1.5 – 01].

b) Trong quá trình giảng dạy, giáo viên luôn vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học mới để tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; luôn có ý thức

bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh. Hàng tháng, hàng tuần nhà trường tiến hành rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy thông qua việc họp Ban liên tịch, họp Hội đồng và họp tổ chuyên môn. Từ đó có sự chỉ đạo, bổ sung điều chỉnh kịp thời đối với các kế hoạch hoạt động chuyên môn. Công tác đổi mới phương pháp dạy học và áp dụng kỹ thuật dạy học theo hướng lấy học sinh làm trung tâm luôn được tập thể giáo viên trong nhà trường quan tâm và thực hiện thường xuyên trong các năm học, với phương châm đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, đặc biệt là phải phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; ngoài việc truyền thụ kiến thức cho học sinh thì công tác bồi dưỡng phương pháp tự học, khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cho học sinh cũng được thực hiện thường xuyên, có đánh giá, rút kinh nghiệm trong mỗi tổ, nhóm chuyên môn. Giáo viên có hướng dẫn học sinh phương pháp tự học, tích cực, chủ động, sáng tạo và biết phản biện, cụ thể như thiết kế đa dạng các hoạt động học tập theo cặp và theo nhóm trong giờ học, sử dụng nhiều câu hỏi dạng mở tạo cơ hội phát huy trí sáng tạo của học sinh, đưa ra những chủ đề thiết thực trong cuộc sống có liên quan đến nội dung bài giảng để học sinh tranh luận và phản biện vấn đề. [5.1 - 02]; [H1-1.4-02].

c) Giáo viên thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập thông qua việc bổ sung các hình thức đánh giá khác nhau như: bên cạnh các bài tập tự luận, GV đưa thêm dạng câu hỏi, bài tập trắc nghiệm; GV chú ý hơn tới đánh giá cả quá trình lĩnh hội tri thức của học sinh, quan tâm tới mức độ hoạt động tích cực, chủ động của học sinh trong từng tiết học [H5 – 5.1 - 03].

Mức 2:

a) Nhà trường xây dựng kế hoạch dạy và học phù hợp và thực hiện chương trình hiệu quả. Các kế hoạch dạy học của giáo viên thể hiện rất rõ phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc biệt là nội dung hướng dẫn học sinh tự học, có sự phân hóa đối tượng học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học. Định kì, cán bộ quản lý kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ đầu bài, sổ đăng ký giảng dạy, giáo án, dự giờ và qua kiểm tra vở của học sinh đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu cũng như khả năng nhận thức học sinh. Hằng năm, BGH nhà trường đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; giáo viên lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh theo phương châm: dạy đúng, dạy đủ. [H1 - 1.1- 01]; [H1- 1.8 - 01]; [H1 - 1.8 - 03]; [H1 - 1.8 - 05]; [H5 – 5.1 – 05]; [H5 – 5.1 – 06]; [H5 – 5.1 – 04].

b) Hằng năm, nhà trường đều tổ chức kiểm tra rà soát, phát hiện học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Thông qua các kì khảo sát, Hội khỏe Phù Đổng, Hội thi Giai điệu tuổi hồng và các hoạt động

giáo dục khác đã phát hiện kịp thời những học sinh có tố chất, bồi dưỡng giúp các em phát huy năng khiếu, sở trường đồng thời cũng phát hiện các em học sinh gặp khó khăn trong học tập để phụ đạo thêm nhằm nâng cao chất lượng đại trà. xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu tham gia Hội thi Giai điệu tuổi hồng, Hội khỏe Phù Đổng, thi học sinh giỏi TDTT.... Kết quả nhiều năm liền toàn đoàn đạt giải cao, trong đó nhiều học sinh đạt giải cá nhân. Việc phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện cũng được quan tâm ngay từ đầu năm học. Nhà trường đã tổ chức họp phụ huynh, bàn giải pháp nhằm quản lý, giúp đỡ học sinh; tăng cường phụ đạo sau 16 giờ 30 nhất là trước các kì kiểm tra chất lượng; thường xuyên nắm bắt tình hình tu dưỡng, rèn luyện và học tập của học sinh thông tin kịp thời tới phụ huynh học sinh [H5 - 5.1 - 04]; [H5- 5.1- 05]; [H5 -5.1 - 10]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.8 - 06].

Mức 3:

Hàng năm, nhà trường đã tiến hành rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học của giáo viên, học sinh. Tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp cụm, kiểm tra toàn diện, kiểm tra chuyên đề... tạo cơ hội giúp giáo viên không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn cũng như học hỏi phương pháp dạy học mới đồng thời lan tỏa việc áp dụng các phương pháp và kỹ thuật dạy học nhằm nâng cao phẩm chất, năng lực cho người học. Thông qua các kì thi, hội thi nhà trường đã phát hiện ra học sinh có năng khiếu, thành lập các đội tuyển học sinh giỏi tổ chức ôn luyện cho các em để tham gia các kỳ thi cấp tỉnh; thành lập các câu lạc bộ giúp các em hoạt động nhằm phát huy được năng lực bản thân. Sau các kỳ kiểm tra chất lượng, các cuộc thi, hội thi nhà trường đều chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, rút kinh nghiệm những ưu điểm, tồn tại nhằm thực hiện tốt hơn cho các đợt tiếp theo [H1 - 1.1- 01]; [H1- 1.8 - 01]; [H1 - 1.8 - 02]; [H1 - 1.8 - 03]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.8 - 06]; [H1 - 1.8 - 07]; [H5 - 5.1- 05]; [H5 - 5.1- 06].

2. Điểm mạnh:

- Công tác kế hoạch được nhà trường xây dựng có hệ thống, khoa học và phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường, có sự thống nhất từ BGH, tổ chuyên môn và các đoàn thể và cán bộ, giáo viên, nhân viên; kế hoạch sát với thực tế và được thực hiện đúng thời gian quy định.

- Các bộ phận chuyên môn luôn bám sát theo kế hoạch thời gian năm học, thực hiện kế hoạch giảng dạy và học tập. nề nếp sinh hoạt chuyên môn được duy trì tốt; công tác rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch được thực hiện thường xuyên và hiệu quả.

- Nhà trường thường xuyên quan tâm việc sửa chữa, xây mới các hạng mục công trình, đầu tư trang bị trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Cho đến nay, về cơ bản cơ sở vật chất của nhà trường đã và đang được trang bị ngày càng hiện đại và đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới.

- Hầu hết giáo viên nhà trường có ý thức tự giác và trách nhiệm cao trong công tác giảng dạy; các đồng chí tổ trưởng chuyên môn có kế hoạch dự giờ thăm lớp nhằm đánh giá đúng năng lực chuyên môn của giáo viên; tổ chức sinh hoạt chuyên môn hàng tuần đúng lịch; phân công thực hiện các tiết sinh hoạt theo chuyên đề và nghiên cứu bài học theo quy định; quản lý tốt tổ viên; Ban giám hiệu thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, việc thực hiện kế hoạch hoạt động đã phê duyệt, kịp thời góp ý, điều chỉnh khi có vấn đề phát sinh... Nhờ có sự đồng thuận, quyết tâm cao của Hội đồng sư phạm nhà trường mà trong những năm qua, nhà trường đã luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao theo kế hoạch năm học cũng như những yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Nhà trường cũng thường xuyên quan tâm việc sửa chữa, xây mới các hạng mục công trình, đầu tư trang bị trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học. Cho đến nay, về cơ bản cơ sở vật chất của nhà trường đã và đang được trang bị ngày càng hiện đại và đầy đủ, đáp ứng yêu cầu dạy và học trong tình hình mới.

3. Điểm yếu:

- Hình thức kiểm tra đánh giá chưa thật đa dạng, chưa tổ chức được nhiều hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án.

- Đội ngũ giáo viên trẻ chiếm đa số, một số môn học giáo viên ít (1 đến 2 giáo viên), ngoài ra, còn có một số giáo viên lớn tuổi khó khăn trong tiếp cận công nghệ thông tin nên việc đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT trong giảng dạy còn chậm.

- Nhiều HS của nhà trường ở nông thôn điều kiện kinh tế khó khăn, bố mẹ phải đi làm ăn xa nên việc quản lý con em còn buông lỏng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
- Nghiêm túc triển khai thực hiện hướng dẫn điều chỉnh nội dung dạy học của Bộ GD-ĐT đối với chương trình THPT. Chỉ đạo các tổ bộ môn xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn theo hướng dẫn của Bộ GD-ĐT và phù hợp với điều kiện của nhà trường.	BGH; Tổ CM	Lập các kế hoạch, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.	Đầu năm học, định kỳ hết học kì I và cuối năm	Không

<p>Nghiên cứu dự thảo chương trình dạy học mới, từng bước đổi mới phương pháp tiếp cận mục tiêu dạy và học chương trình mới; tiếp tục công tác bồi dưỡng cán bộ, giáo viên nâng cao trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm trong trường THPT.</p>	<p>BGH; GVBM</p>	<p>Nghiên cứu tài liệu, thảo luận, phân công nhiệm vụ cho các thành viên.</p>	<p>Trong năm học.</p>	
<p>Tổ chức các hình thức kiểm tra đánh giá học sinh đa dạng hơn, tăng cường các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án...</p>	<p>BGH, GVBM</p>	<p>Lập kế hoạch, giao cho giáo viên bộ môn lập kế hoạch chi tiết, thực hiện.</p>	<p>Trong năm học</p>	<p>Không</p>

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hằng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường đều tổ chức biên chế lại lớp, điều tra lý lịch học sinh, bàn giao những học sinh nổi bật về tu dưỡng, rèn luyện, học tập, đặc biệt là những học sinh khó khăn giữa GVCN cũ và GVCN mới để tìm hiểu tình hình học tập của học sinh. Từ đó, GVCN đề ra kế hoạch cụ thể để bồi dưỡng những học sinh năng khiếu, phụ đạo những học sinh gặp khó khăn trong học tập và những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn để các em đạt được kết quả tốt nhất. Có kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa, các học sinh có năng khiếu về thể thao và văn nghệ. Bên cạnh đó nhà trường đã tổ chức phụ đạo cho học sinh yếu các khối lớp nhất là trước các kì KTCL tập trung, các kì thi do cấp trên tổ chức [H5- 5.2 - 01]; [H5 - 5.1 - 05].

b) Nhà trường luôn quan tâm đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Cụ thể: rà soát, giải quyết chế độ đúng quy định với các đối tượng chính sách; trao học bổng hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn; phát động các lớp xây dựng quỹ khuyến học kịp thời hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn; duy trì khen thưởng các đợt trong năm như: khai giảng, nhân ngày nhà giáo Việt Nam 20/11, sơ kết học kì I, Tết Nguyên đán, kỉ niệm ngày thành lập Đoàn, tổng kết năm học,... trao thưởng, tặng quà cho những học sinh có hoàn cảnh đặc biệt vươn lên trong học tập. Đối với những học sinh có năng khiếu, BGH nhà trường

đã giao cho giáo viên bộ môn phát hiện, bồi dưỡng năng khiếu cho các em tham dự các kỳ thi dành cho học sinh năng khiếu cấp tỉnh thuộc các môn văn hóa, văn nghệ, TDTT, khoa học kỹ thuật...Đối với những học sinh gặp hoàn cảnh khó khăn trong học tập, mỗi giáo viên đều có phương pháp giảng dạy phù hợp, đối đãi cá biệt, tổ chức phụ đạo giúp các em từng bước vươn lên. Với những học sinh khó khăn trong tu dưỡng, rèn luyện nhà trường phối kết hợp với gia đình, các thầy cô giáo bộ môn, GVCN, Đoàn thanh niên, tổ tư vấn tâm lý...thường xuyên nắm bắt thông tin đa chiều, gần gũi, chia sẻ, hiểu rõ những khó khăn của học sinh, giúp các em từng bước tháo gỡ, thực hiện đúng nội quy, quy định của lớp, của nhà trường [H5-5.2-01]; [4.2-04]; [5.2-02].

- Ngay từ cuối các năm học trước, nhà trường đã có kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng đội tuyển HSG cho năm học tiếp theo; phân công giáo viên các bộ môn, tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi các môn theo quan điểm: giáo viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động trong việc bồi dưỡng học sinh giỏi. Ngoài lịch bồi dưỡng do nhà trường sắp xếp, giáo viên được phân công bồi dưỡng đã chủ động tận dụng thời gian hợp lý bồi dưỡng thêm cho học sinh nhằm đạt kết quả cao nhất [H5-5.1-05]; [5.2-02].

- Đối với các học sinh có năng khiếu thể thao và văn nghệ, các GV dạy môn thể dục và các GV tiểu ban văn nghệ đã thường xuyên tổ chức luyện tập cho các em và lập kế hoạch tổ chức Hội khỏe phù đồng cấp trường, hội thi “Giai điệu tuổi hồng” hàng năm tham gia đầy đủ, đạt kết quả cao [[H5-5.1-05]; [5.2-02].

c) Định kỳ rà soát tình hình học tập của học sinh có năng khiếu, học sinh có hoàn cảnh khó khăn trong học tập để có các biện pháp giúp đỡ các em. Nhà trường, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh có những hoạt động giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó như : vận động tập thể, cá nhân nhận đỡ đầu cho học sinh từ lớp 10; thành lập Quỹ Khuyến học, huy động sự ủng hộ của các cá nhân, tập thể, nhằm hỗ trợ kịp thời cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn vươn lên học tốt, tặng quà Tết cho học sinh nghèo; Đoàn thanh niên xây dựng quỹ “Vòng tay bè bạn”tặng xe đạp, tặng quà Tết cho học sinh nghèo [H1-1.3-03]; [4.2-04].

- Hằng năm, nhà trường luôn chỉ đạo, kiểm tra, rà soát, đánh giá các bộ phận phụ trách điều hành công tác chuyên môn, công tác chủ nhiệm và Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch giúp đỡ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện. Kết quả, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn đã đạt được nhiều thành tích cao trong học tập, nhiều em tham gia và đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh giỏi tỉnh; tỷ lệ học sinh có hoàn cảnh khó khăn xếp loại học lực yếu đã giảm đáng kể; các học sinh có năng khiếu về thể thao và văn nghệ cũng đã được tập luyện một cách bài bản, có cơ hội tham gia thi đấu trong nhiều cuộc thi do ngành và địa phương tổ chức và đã đạt giải [H5 - 5.1 - 05]; [H5-5.6-01]; [H1-1.8-05]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường đều có các đội tuyển học sinh giỏi văn hóa văn nghệ, TDTT, khoa học kĩ thuật,...tham gia tất cả các cuộc thi, Hội thi do cấp trên tổ chức như: tham gia kì thi chọn HSG chuyên, kì thi HSG văn hóa Khối 12, Kì thi HSG TDTT/HKPĐ, Hội thi Giai điệu tuổi hồng, Hội thi Toán và các môn khoa học bằng tiếng Anh cấp tỉnh, tham gia các giải phong trào do huyện tổ chức...Đồng thời, nhờ có sự quan tâm thường xuyên mà các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn ở các mức độ khác nhau đều được nhà trường và các tổ chức đoàn thể giúp đỡ và hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập sau mỗi năm học.[H5- 5.1 - 05]; [4.2 - 04]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1 - 1.2 - 02].

Mức 3:

Hàng năm, với sự nỗ lực của thầy và trò, nhà trường nhiều năm liền được tặng cờ Giải Nhất toàn đoàn học sinh giỏi văn hóa khối 12, tặng cờ cho HSG TDTT; hàng trăm lượt học sinh được nhận giấy khen, giấy chứng nhận đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong các cuộc thi, Hội thi cấp huyện, cấp tỉnh về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, khoa học kĩ thuật. [H1- 1.2 - 02].

2. Điểm mạnh:

- Việc tạo điều kiện cho các em học sinh nghèo vượt khó nhận được sự ủng hộ nhiệt tình của nhiều tổ chức, cá nhân, các thế hệ cựu học sinh cũng như của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

- Hoạt động của Đoàn TNCS rất tích cực, đóng góp vai trò quan trọng trong việc duy trì nề nếp đồng thời giúp đỡ học sinh nghèo vượt khó về mặt tinh thần cũng như vật chất;

- Đội tuyển học sinh giỏi văn hóa, văn nghệ, TDTT, khoa học kĩ thuật đạt kết quả cao, nhiều năm liền duy trì trong tốp đầu của tỉnh, nhiều học sinh đạt giải HSG cấp tỉnh.

3. Điểm yếu:

- Nguồn kinh phí bổ sung quỹ Khuyến học nhằm hỗ trợ cho học sinh nghèo vượt khó trong nhà trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
---	--	-------------------------------	---	-------------------------

<p>- Nhà trường tiếp tục tạo mọi điều kiện tốt nhất cho giáo viên và học sinh nhằm nâng cao chất lượng mũi nhọn như: tạo điều kiện cử GV đi học sau đại học, tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng không ngừng nâng cao trình độ; khen thưởng kịp thời, có chế độ đãi ngộ hợp lý nhằm khích lệ tinh thần cho giáo viên và học sinh.</p> <p>- Bồi dưỡng học sinh có năng khiếu về văn nghệ, thể thao, để tham gia hội thi cấp tỉnh đạt nhiều giải cao.</p> <p>- Nhà trường tiếp tục quan tâm phát triển quỹ khuyến học, tạo điều kiện trao học bổng, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các em có năng khiếu phát huy năng lực trong học tập và rèn luyện.</p> <p>- Tiếp tục huy động các nguồn ủng hộ nhằm tăng nguồn thu vào quỹ khen thưởng hỗ trợ, khen thưởng nhiều hơn nữa cho học sinh.</p>	<p>BGH, giáo viên, học sinh ; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.</p>	<p>- Sự đồng lòng của các giáo viên, sự tích cực của học sinh.</p> <p>- Sự ủng hộ của các doanh nghiệp, các tổ chức xã hội, các Mạnh Thường Quân, của cán bộ, GV, nhân viên.</p>	<p>Hàng năm.</p> <p>Ngay từ đầu năm học.</p> <p>Hàng năm; Tài khoản tiếp nhận trong cả năm học.</p>	
---	--	--	---	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	-	-	-	-

c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Nội dung giáo dục địa phương được giáo viên bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục công dân,... trong nhà trường thực hiện nghiêm túc theo kế hoạch dạy học bộ môn, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn, tạo hứng thú học tập cho học sinh. Ngoài ra, nhà trường còn tổ chức hoạt động ngoại khóa, tham quan và các buổi giao lưu văn hóa, sinh hoạt lớp [H5 - 5.3 - 01].
- b) Nhà trường đã tiến hành kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương thông qua các tiết kiểm tra định kì các môn Địa lí, Lịch sử và Giáo dục công dân theo quy định của Bộ GDĐT [H5 - 5.3 - 01].
- c) Mỗi năm học, theo chỉ đạo của BGH, các tổ chuyên môn tiến hành rà soát, đánh giá tài liệu giáo dục địa phương, có biên bản đánh giá rà soát công tác này, cập nhật tài liệu, điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy góp phần thực hiện mục tiêu môn học [H5 - 5.3 - 01]; [H1-1.8-05].

Mức 2:

- Cùng với nội dung giáo dục địa phương lồng ghép trong chương trình học, học sinh còn được đi thực tế thông qua các hoạt động trải nghiệm do nhà trường phối kết hợp với phụ huynh học sinh tổ chức. Học sinh được đến thăm, trải nghiệm thực tế ở một số xưởng sản xuất, kinh doanh ở địa phương cũng như thăm các bảo tàng, di tích lịch sử văn hóa, các lễ hội truyền thống...[H5 - 5.3 - 01]; [H5 - 5.4 - 01]; [H5 - 5.5 - 01].

2. Điểm mạnh

- Các bộ môn theo yêu cầu đã xây dựng kế hoạch thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương. Trong quá trình giảng dạy có cập nhật tài liệu như hình ảnh, lịch sử Đảng bộ địa phương làm phong phú thêm nội dung bài dạy, góp phần thực hiện mục tiêu môn học. Việc lồng ghép các nội dung về giáo dục địa phương trong các giờ lên lớp đã được các giáo viên quan tâm thực hiện, thể hiện rõ trong các giáo án.

- Tài liệu về giáo dục địa phương của tỉnh Nam Định đã được trang bị trong tủ sách thư viện nhà trường và giáo viên các bộ môn liên quan, đồng thời các bộ môn cập nhật thường xuyên thông tin phù hợp theo thời sự địa phương. Các môn học có nội dung giáo dục địa phương đã chủ động sưu tầm, biên soạn thành bộ tài liệu, giáo án thống nhất trong tổ, nhóm chuyên môn.

- Việc tăng cường giáo dục địa phương đã có hiệu quả thiết thực, thể hiện trong việc nâng cao nhận thức của học sinh các khối lớp về các vấn đề lịch sử, tình hình văn hóa, kinh tế, chính trị trong huyện, tỉnh. Kết quả các bài kiểm tra về giáo dục địa phương đã minh chứng rất rõ cho điều này.

3. Điểm yếu

- Hình thức các tiết dạy giáo dục địa phương chưa thật đa dạng. Kinh phí hạn hẹp nên số lần đi trải nghiệm thực tế còn ít, đặc biệt là việc tổ chức cho học sinh đi trải nghiệm thực tế ngoài huyện còn gặp nhiều khó khăn.

- Kinh phí thực hiện các hoạt động thực tế ít nên chưa tổ chức được nhiều các buổi tham quan các di tích lịch sử của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
-Tăng cường hơn nữa công tác chỉ đạo của BGH nhà trường trong việc thực hiện nội dung giáo dục địa	BGH; Đoàn TN, và các lớp học			

<p>phương. Chỉ đạo các tổ bộ môn tổ chức các cuộc họp rà soát, đánh giá nội dung giáo dục địa phương để đề xuất cấp trên hoàn chỉnh hơn nữa cho những năm học sau.</p> <p>- Tổ chức cho học sinh tìm hiểu, thảo luận theo chủ đề trong các buổi hoạt động ngoài giờ lên lớp, các buổi giao lưu văn hoá, văn nghệ giữa các lớp. Xây dựng kế hoạch tổ chức các buổi giao lưu, gặp gỡ khách mời là những nhân chứng lịch sử ở quê hương, giúp các em nâng cao nhận thức, có ý chí phấn đấu vươn lên tiếp nối truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p> <p>-Hàng năm, bổ sung tài liệu giáo dục địa phương trong tủ sách thư viện, động viên giáo viên các bộ môn và học sinh sưu tầm, tìm hiểu thêm những tài liệu liên quan đến lịch sử, văn hóa, kinh tế, chính trị địa phương.</p>		<p>-Các buổi hoạt động ngoài khóa</p>	<p>-Hàng tháng theo chủ đề, chủ điểm.</p>	
--	--	---------------------------------------	---	--

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	*	Đạt	-	-

b	Đạt	-	-	-	-
c	Đạt	*	-	*	-
Đạt		Đạt			

Đạt mức 2

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;
- b) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;
- c) Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Mức 2:

- a) Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;
- b) Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường đều xây dựng kế hoạch và phối kết hợp với phụ huynh học sinh tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và điều kiện kinh tế của phụ huynh [H5- 5.4 - 01]; [H4 -4.1- 01].

b) Nhà trường tổ chức thực hiện được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch; lồng ghép việc giáo dục kỹ năng sống thông qua các giờ dạy chính khóa một cách thích hợp và thông qua các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, các buổi sinh hoạt dưới cờ và các lớp tập huấn công tác Đoàn. Xây dựng nội dung về ứng xử văn hoá trong 10 điều văn minh giao tiếp, phổ biến giáo dục tới từng học sinh vào đầu năm học [H5- 5.4 - 01]; [H4 -4.1- 01].

c) Nhà trường phân công giáo viên tham gia hướng dẫn các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cùng học sinh. 100% Ban giám hiệu, Ban đại diện PHHS, giáo viên chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, cán bộ Đoàn đều tham gia nhiệm vụ này. Các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh trong những năm qua đều diễn ra

an toàn, các địa điểm trải nghiệm đều là những địa danh gắn với những chiến tích lịch sử, cung cấp những thông tin bổ ích và có ý nghĩa giáo dục cao [H5- 5.4 - 01]; [H4 -4.1- 01].

Mức 2:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức các buổi tuyên truyền, ngoại khóa chủ đề về sức khỏe sinh sản vị thành niên, về giới tính, tình bạn, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh; về an toàn giao thông, kỹ năng tham gia giao thông đảm bảo an toàn, về biến đổi khí hậu và hành động của chúng ta... Thực hiện tốt việc tích hợp nội dung này là các môn Sinh học, Giáo dục công dân, Địa lí, Thể dục... Nhà trường đã xây dựng 18 điều nội qui, quy định đối với học sinh trường THPT A Nghĩa Hưng và 10 điều văn minh trong giao tiếp đến từng lớp, đảm bảo cho HS dễ nhớ, góp phần giáo dục các em sống văn minh, lịch sự hơn trong giao tiếp. Ngoài ra, trong các hoạt động dịp 26/3 nhà trường dành nhiều thời gian để các em biểu diễn các tiết mục văn nghệ như hát, múa, đóng kịch, nhảy dân vũ... giúp các em rèn luyện bản lĩnh trước đám đông, mạnh dạn thể hiện tài năng bản thân tạo không khí vui tươi, gắn kết giữa học sinh các lớp trong khối cũng như trong toàn trường.

Nhà trường đã tổ chức các hoạt động trải nghiệm gắn liền với từng đối tượng khối học sinh, phù hợp với tâm lí lứa tuổi, logic bài học gắn với trải nghiệm thực tế. Hằng năm, nhà trường đều tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, duy trì tổ chức thi đấu các môn thể thao như: bóng đá, bóng chuyền, đá cầu, cầu lông, bóng bàn, kéo co; tổ chức các câu lạc bộ như “ CLB Văn học”, “CLB tiếng Anh” “ CLB TDTT” [H5- 5.4 - 02]; [H5 -5.5- 01].

Nhà trường đã tổ chức dạy hướng nghiệp cho học sinh cả 3 khối theo đúng chương trình của Bộ GDĐT: học sinh được học 9 tiết / năm/1 lớp, trong đó HKI học 4 tiết, HKII học 5 tiết. Hoạt động giáo dục hướng nghiệp được lồng ghép trong năm học thông qua các môn học Công nghệ, GD&CD, Ngữ văn, Lịch sử Đặc biệt, ngay từ học kì II năm lớp 10, nhà trường dành nhiều thời gian tư vấn, hướng nghiệp, phân luồng giúp các em định hình, có lựa chọn cụ thể cho bản thân về việc chọn học Đại học hay học nghề. Từ đó, có kế hoạch biên chế lớp khối 11 giúp các em ôn tập theo định hướng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc ôn thi THPT Quốc gia ở khối 12. Hoạt động hướng nghiệp, định hướng phân luồng của nhà trường đã góp phần giúp học sinh định hướng nghề nghiệp, sẵn sàng tâm lý khi bước vào lớp 12, góp phần quan trọng trong định hướng nghề nghiệp cũng như đạt kết quả cao trong các kì thi THPT Quốc gia [H5- 5.4 - 01]; [H5- 5.4 - 02]; [H5 -5.5- 01].

b) Sau mỗi buổi trải nghiệm, nhà trường đều tổ chức cho học sinh các khối lớp viết bài thu hoạch đồng thời tổ chức rà soát đánh giá những ưu, nhược điểm, kết quả đạt được từ đó những điều chỉnh hợp lý hơn cho các lần tổ chức trải nghiệm tiếp theo [H5- 5.3 - 01]; [H5- 5.4 - 01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có kế hoạch cho từng hoạt động ngoài giờ lên lớp và trải nghiệm sáng tạo cụ thể, rõ ràng, hình thức sinh hoạt phong phú. Hầu hết học sinh tích cực tham gia các hoạt động; nhiều giáo viên tham gia nhiệt tình với tinh thần tự giác, trách nhiệm cao.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý - xã hội...; đã giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình, làm tiền đề cho mỗi cá nhân tạo dựng được tương lai nghề nghiệp của mình.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo là hoạt động giáo dục, trong đó học sinh được tham gia trực tiếp vào các hoạt động thực tiễn khác nhau của đời sống gia đình, nhà trường cũng như ngoài xã hội với tư cách là chủ thể của hoạt động, qua đó phát triển năng lực thực tiễn, phẩm chất nhân cách và phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân mình. Trải nghiệm sáng tạo là hoạt động được coi trọng trong từng môn học; đồng thời trong kế hoạch giáo dục cũng bố trí các hoạt động trải nghiệm sáng tạo riêng, mỗi hoạt động này mang tính tổng hợp của nhiều lĩnh vực giáo dục, kiến thức, kỹ năng khác nhau.

Học sinh tự tin, nhiệt tình, hào hứng trong các hoạt động trải nghiệm; là cơ hội tạo sự gắn kết trong các tập thể lớp, khối cũng như trong toàn trường; nâng cao nhận thức của học sinh trong việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc cũng như thấy rõ trách nhiệm của bản thân trong việc góp phần xây dựng, phát triển quê hương, đất nước.

Hoạt động trải nghiệm sáng tạo đã góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD và ĐT theo tinh thần Nghị quyết 29 của TW.

Giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường đã góp phần quan trọng giúp học sinh định hướng nghề nghiệp tương lai, phân luồng ngay từ cuối năm học lớp 10, giúp các em có thể lựa chọn con đường học đại học hay học nghề phù hợp với sở trường, điều kiện, hoàn cảnh gia đình và năng lực của mình. Giúp học sinh có được những thông tin cơ bản về định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đất nước và khu vực, thế giới từ đó có quyết định chọn ngành, nghề phù hợp.

3. Điểm yếu:

Kinh phí tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh còn hạn chế.

Một số học sinh còn thờ ơ, chưa quan tâm đến hoạt động này, cá biệt có những em phụ thuộc quá nhiều vào gia đình trong định hướng nghề nghiệp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
Tiết kiệm chi tiêu ngân sách, tìm các nguồn lực hỗ trợ từ cá nhân và tập thể để tổ chức thêm nhiều hơn nữa các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh và giáo viên.	BGH, kế toán, CD, GV	Tập thể, cá nhân, PHHS hỗ trợ, đóng góp kinh phí	Trong năm học	Không
Tuyên truyền để mọi cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, PHHS hiểu được mục đích, ý nghĩa quan trọng của các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Từ đây động viên mọi thành phần tham gia tích cực vào các hoạt động này.	BGH, CD	Tổ chức trao đổi, thảo luận, tuyên truyền trong các tiết chào cờ, sinh hoạt lớp, các buổi họp phụ huynh học sinh.	Trong năm học	Không
Tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên về việc giáo dục, rèn kỹ năng sống cho học sinh. Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động trong nhà trường cũng như ở gia đình và ngoài xã hội.	BGH; GV	Tổ chức hội thảo cấp trường và tập huấn theo tinh thần chung của SGD	Tháng 9 hàng năm	Không
Đa dạng hoá hơn nữa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.	BGH; GVBM, GVCN	Tổ chức trải nghiệm tập chung hoặc theo lớp gắn với môn học.	Trong năm học	

Tổ chức cho học sinh K12 đi trải nghiệm, tham gia các hoạt động tư vấn tuyển sinh tại các trường ĐH, CĐ.	BGH, ĐTN, GVCN và HS	- Liên hệ với các cơ sở GDDH, CD. - Chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí	Tháng 02/2023	Kinh phí PH đóng góp.
--	----------------------	--	---------------	-----------------------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	-	-
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt			

Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

- a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;
- b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển hơn nữa.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành và phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh cũng như điều kiện nhà trường và địa phương. Khi xây dựng kế hoạch nhà trường đã căn cứ vào Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD và ĐT, Nghị quyết Đảng bộ Huyện Nghĩa Hưng, kế hoạch hoạt động năm học, điều kiện thực tế trường THPT A Nghĩa Hưng, đặc biệt quan tâm phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức để có các giải pháp phù hợp. Việc lập kế hoạch và thực hiện nội dung định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương diễn ra thường xuyên. Các kế hoạch thể hiện ở sự lồng ghép vào tiết dạy của các bộ môn như Văn, Sử, Địa, GDCD,... Vào các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động giáo dục hướng nghiệp, lao động với các chủ đề về tình yêu quê hương đất nước, thanh niên với sự nghiệp công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước, giáo dục giới tính, phân luồng, hướng nghiệp [H5 - 5.5- 01].

b) Thông qua các hoạt động giáo dục đã tổ chức được các hoạt động rèn luyện, tích lũy KNS, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật thông qua nhiều hình thức như: tích hợp vào các môn học, công tác chủ nhiệm, hoạt động ngoại khóa, HĐNGLL, ngày lễ, các buổi tuyên truyền, các buổi lao động, vệ sinh, GDTC, giáo dục ý thức bảo vệ môi trường ...giúp cho học sinh có chuyển biến tích cực về nhận thức [H5 - 5.5- 01].

Nhà trường luôn xây dựng truyền thống về tinh thần đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua khó khăn. Trong các năm học qua, nhà trường đã phát động HS quyên góp, ủng hộ những học sinh vùng sâu vùng xa, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, mua tăm tre ủng hộ hội người mù huyện A Nghĩa Hưng; trang bị cho HS những kiến thức, giá trị sống, thái độ và kỹ năng phù hợp. Trên cơ sở đó hình thành cho HS những hành vi, thói quen lành mạnh, tích cực; loại bỏ những hành vi, thói quen tiêu cực trong các mối quan hệ, các tình huống và hoạt động hằng ngày [H5 - 5.5- 01].

Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục [H5 - 5.5- 01].

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Thông qua các hoạt động giáo dục trong nhà trường, đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được củng cố, hoàn thiện, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam [H5 - 5.5- 01]; [H1 - 1.8- 05].

Mức 2:

a) Trong các tiết dạy, kiểm tra, giáo viên đã hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân hoặc đánh giá lẫn nhau. Ban chấp hành Đoàn trường giao nhiệm vụ cho các Chi đoàn, sơ, tổng kết sau các đợt thi đua. Cuối học kì và cuối năm, Đoàn thanh niên tổ chức cho học sinh viết kiểm điểm, tự đánh giá kết quả tu dưỡng, rèn luyện của bản thân; GVCN tổ chức cho học sinh bình xét xếp loại hạnh kiểm theo tổ; GVCN trên cơ sở bình xét của học sinh kết hợp với kết quả theo dõi tổng hợp quá trình rèn luyện toàn diện của học sinh, lấy ý kiến của GV bộ môn đánh giá và xếp loại hạnh kiểm học sinh phù hợp [H1 - 1.2– 03]; [H5 - 5.5- 01].

b) Các em học sinh có cơ hội được thể hiện bản thân thông qua các chương trình hoạt động ngoại khóa, sinh hoạt tập thể, các em được trải nghiệm, được thể hiện mình. Qua các hoạt động GDKNS, học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống như: Vận dụng kiến thức giải thích các hiện tượng trong tự nhiên như: hiệu ứng nhà kính, mưa axit, ...từ đó bản thân mỗi học sinh chủ động trong việc nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng...Qua thực hành các môn Công nghệ, Vật lí, Hóa học..., giúp các em có các sản phẩm tham gia cuộc thi KHKT hay tự chế được các sản phẩm phục vụ đời sống như: làm sữa chua, làm dưa, chế nước rửa bát bằng rau muống, một số em tiến bộ rõ rệt về kỹ năng giao tiếp, mạnh dạn trước đám đông, có thể tự tổ chức các sự kiện, tham gia dẫn chương trình, tham gia tổ chức các câu lạc bộ [H5-5.4-01]; [H5-5.4-02]; [H5-5.5-01]; [H1-1.8-10]; [H1 - 1.8 - 05]; [H1- 1.2 – 02].

Mức 3:

- Học sinh được tham gia thi sáng tạo KHKT do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức mang lại kết quả khá tốt. Năm học 2016 – 2017; 2017 – 2018; 2018 - 2019; 2019 - 2020; 2020 - 2021 nhà trường đều có học sinh tham gia cuộc thi sáng tạo KHKT [H1- 1.8 - 10]; [H1- 1.2 – 02].

2. Điểm mạnh:

- Lãnh đạo nhà trường rất quan tâm đến nhiệm vụ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua tất cả các hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức các hoạt động GDKNS với nhiều hình thức, đa dạng, có phương pháp sáng tạo như trò chơi, các hoạt động tập thể...

- Nhiều giáo viên lồng ghép rất hiệu quả hoạt động GDKNS trong tiết học giúp cho HS dễ tiếp thu, dễ ghi nhớ.

- Nhiều học sinh đã biết vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

- Thông qua giáo dục KNS, nhiều HS đã thay đổi được các thói quen không lành mạnh như nghiện game, chửi tục ...

- Nhiều học sinh đã biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của bản thân.

- Các tổ, nhóm chuyên môn, ban nề nếp, Đoàn trường có tinh thần trách nhiệm cao, sáng tạo trong các hoạt động tuyên truyền và định hướng phát triển năng lực cho học sinh.

- Học sinh nhiệt tình, tích cực tham gia các hoạt động giáo dục kỹ năng sống đặc biệt là các hoạt động trải nghiệm.

- Nhà trường đã có học sinh tham gia và đạt giải cuộc thi khoa học kỹ thuật và ngày hội STEM.

3. Điểm yếu:

- Còn dành ít thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đặc biệt là các chủ đề liên quan đến trải nghiệm.

- Một số học sinh chưa coi trọng kỹ năng sống nên việc vận dụng những kỹ năng được trang bị trong nhà trường vào thực tế hiệu quả chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Tăng cường nhận thức về vai trò và tầm quan trọng của việc giáo dục kỹ năng sống tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, phụ huynh học sinh và HS toàn trường. Không ngừng nâng cao hiệu quả giáo dục, mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức để học sinh học tập và làm theo.</p> <p>Tăng cường trải nghiệm sáng tạo ngay tại địa phương để giáo dục</p>	<p>BGH; GVBM, GVCN</p>	<p>Ở địa phương có nhiều địa điểm tham quan phù hợp</p>	<p>Tháng 3</p>	

cho các em tinh thần ý thức, trách nhiệm của bản thân đối với cộng đồng.				
Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống trong các giờ dạy trên lớp một cách phong phú và có hiệu quả.	GVBM, GVCN		Trong suốt năm học, phù hợp với chủ đề, chủ điểm từng môn học	
Xây dựng cho HS thói quen sống hợp tác, tôn trọng và bảo vệ môi trường thông qua học tập và lao động tại trường và ở gia đình. Đa dạng hóa các hình thức giáo dục, các hình thức tổ chức ngoại khóa để thu hút học sinh tham gia.		Thường xuyên		
Chú trọng rèn kỹ năng chung sống hòa bình, phòng ngừa bạo lực và các tệ nạn xã hội. Rèn cho học sinh tác phong, vệ sinh, tự chăm sóc sức khỏe. Sử dụng có hiệu quả hệ thống bảng tin, bản tin phát thanh, tuyên truyền nhằm thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, khơi dậy niềm đam mê nghiên cứu khoa học ở các em.		Liên tục trong năm học		

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt

a	Đạt	a	Đạt	*	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	-	-
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối

với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;

- Đối với nhà trường có lớp Trung học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình Trung học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp Trung học;

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung

học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Trong những năm học vừa qua, nhất là từ các năm 2014-2015 đến nay, kết quả xếp loại học lực và hạnh kiểm của học sinh nhà trường đều đạt mức theo kế hoạch đề ra, duy trì ổn định và chuyển biến năm sau cao hơn năm trước [H5- 5.6 - 01].

b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5 -5.6 - 01]; [H1 -1.8 - 05].

c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5 - 5.6- 01]; [H5- 5.6 - 02]; [H5 -5.4 - 02].

Mức 2:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính tới thời điểm đánh giá [H5 - 5.6- 01].

b) Tỷ lệ học lực giỏi, khá và hạnh kiểm tốt, khá tăng. Tỷ lệ học lực yếu, kém và hạnh kiểm trung bình, yếu giảm rõ rệt trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá [H5 - 5.6- 01].

Bảng tổng hợp kết quả đánh giá xếp loại học lực của học sinh:

Số liệu	Năm học 2021-2022	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	53.6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	39.4	
Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình	6.6	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	0.42	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	98.8	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	1.25	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, yếu	0	

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh (bảng tổng hợp trên): Kết quả xếp loại học lực giỏi đảm bảo đạt mức 3 [H5– 5.6 - 01].

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban (bảng tổng hợp trên): Đảm bảo đủ điều kiện đánh giá mức 3 [H5– 5.6 - 01]; [H5 -5.1 - 06]; [H1 -1.8 - 05].

2. Điểm mạnh:

- Giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, tích cực thực hiện đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp đánh giá.

- Về cơ bản học sinh chăm ngoan, có ý thức vươn lên trong học tập, biết đoàn kết giúp nhau cùng tiến bộ.

- Nhà trường có truyền thống dạy tốt, học tốt.

- BGH có kế hoạch chỉ đạo khoa học, tổ chức quản lý chặt chẽ việc thực hiện nề nếp, quy chế chuyên môn, luôn sâu sát với phong trào dạy và học. Tổ

chức lớp học theo hướng cho học sinh tự đăng ký nguyện vọng học các môn sau đó phân luồng lớp học để việc dạy và học của giáo viên với học sinh đúng với nguyện vọng và đối tượng.

- Nhà trường dành nhiều thời gian, tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất để giáo viên làm việc, nghiên cứu tài liệu phục vụ chuyên môn.

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá, giỏi, hạnh kiểm khá, tốt của học sinh toàn cấp THPT duy trì sự ổn định, luôn đạt trên 90%.

3. Điểm yếu:

- Một một vài học sinh chưa cố gắng nên còn xếp loại học lực còn yếu.
- Vẫn còn học sinh bỏ học, còn có học sinh lưu ban do phải nghỉ học chữa bệnh lâu dài.
- Một bộ phận học sinh còn chưa có ý thức học tập, nhiều em xác định học xong đi làm công nhân nên không cố gắng, nỗ lực trong học tập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện	Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)	Điều kiện để thực hiện	Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành	Dự kiến kinh phí
<p>- Duy trì kỉ cương nề nếp trong dạy và học. Nâng cao vai trò, hiệu quả hoạt động của tổ chuyên môn theo điều lệ trường trung học.</p> <p>-Xây dựng kế hoạch phụ đạo học sinh yếu, bồi dưỡng học sinh giỏi, thống nhất cơ chế phối hợp giữa tổ chuyên môn, các đoàn thể và cha mẹ học sinh trong việc nâng cao chất lượng giáo dục</p>	<p>BGH; Tổ CM; GVBM</p>	<p>Lập kế hoạch triển khai thực hiện có theo dõi đánh giá</p>	<p>Thường xuyên, liên tục</p> <p>Tháng 8 hàng năm có sự điều chỉnh theo thời gian</p>	<p>Không</p>

Tiếp tục đẩy mạnh phong trào đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới kiểm tra đánh giá. Bổ trí giáo viên có kinh nghiệm và năng lực chuyên môn vững vàng dạy các lớp đầu cấp và cuối cấp.	BGH; TTCM; GVBM	Tự bồi dưỡng thường xuyên; tổ chức các cuộc thi hội thi.	Trong năm học	Không
--	-----------------------	--	---------------	-------

5. Tự đánh giá:

Mức 1		Mức 2		Mức 3	
Chỉ báo	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt	Chỉ báo (nếu có)	Đạt/ Không đạt
a	Đạt	a	Đạt	a	Đạt
b	Đạt	b	Đạt	b	Đạt
c	Đạt	-	-	-	-
Đạt		Đạt		Đạt	

Đạt Mức 3

Kết luận chung về tiêu chuẩn 5:

1. Điểm mạnh nổi bật:

- Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đã luôn đoàn kết, thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục. Có kế hoạch, tổ chức đầy đủ các hoạt động nhằm giáo dục toàn diện học sinh theo đúng hướng dẫn của cấp trên. Có nhiều giải pháp phù hợp, đạt hiệu quả cao trong các hoạt động giáo dục.

- Hằng năm, để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh, nhà trường đã thực hiện kế hoạch thời gian năm học theo đúng quy định của Bộ, UBND tỉnh và Sở GDĐT trên cơ sở triển khai kế hoạch giảng dạy và học tập các môn học theo đúng Kế hoạch dạy học đã được phê duyệt; kết hợp tốt chủ đề năm học và tích cực hưởng ứng các cuộc vận động, các phong trào thi đua. Tăng cường hoạt động dự giờ, thao giảng, hội

giảng, thi giáo viên dạy giỏi các cấp, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ nhà giáo. Tổ chức, quản lý tốt hoạt động dạy thêm-học thêm đúng quy định, nhằm bổ sung củng cố kiến thức cho học sinh. Khuyến khích đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin, sử dụng thiết bị và đồ dùng dạy học, viết sáng kiến kinh nghiệm về các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì sự ổn định, bền vững không ngừng phát triển.

- Hoạt động trải nghiệm, giáo dục ngoài giờ lên lớp được thực hiện đúng chủ đề và thời lượng của từng khối lớp giúp rèn luyện kỹ năng sống, ứng xử, giao tiếp và hình thành nhân cách cho học sinh. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được thực hiện thông qua giảng dạy bộ môn thể dục, Hội khỏe phù đồng các cấp, Hội thi” Giai điệu tuổi hồng” các hoạt động giao lưu cụm trường THPT trong toàn huyện cũng như các hoạt động thể thao nhằm rèn luyện, nâng cao thể chất cho học sinh. Về giáo dục địa phương, nhà trường triển khai nội dung giáo dục địa phương ở ba bộ môn Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý theo đúng hướng dẫn của Sở GD&ĐT Nam Định.

- Khuôn viên nhà trường rộng rãi, sạch đẹp, nhà trường có đủ phòng học và các phòng chức năng, khu vệ sinh hiện đại, khu vui chơi luyện tập, các công trình phục vụ sinh hoạt tốt với đủ trang thiết bị theo quy định của Điều lệ trường Trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế đáp ứng nhu cầu học tập, nghiên cứu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

- Nhà trường có đội ngũ giáo viên tâm huyết, trí tuệ, năng động, sáng tạo dưới sự chỉ đạo của BGH nhiệt tình, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm là yếu tố cơ bản làm nên những thành tích không nhỏ, tạo thương hiệu chất lượng, niềm tin cho nhà trường trong những năm qua.

- Học sinh của trường chăm ngoan, học tốt, năng động, sáng tạo, đoàn kết giành nhiều giải cao trong các kì thi, kì giao lưu, xứng đáng với truyền thống của nhà trường.

- Đã chú trọng giáo dục học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực; khuyến khích học sinh tự học, tự nghiên cứu khoa học và đã có nhiều học sinh đạt giải trong các cuộc thi Khoa học-Kỹ thuật cấp tỉnh.

2. Điểm yếu cơ bản của tiêu chuẩn

- Các hoạt động trải nghiệm thực tế còn ít. Một số giáo viên chủ nhiệm thiết kế các hoạt động GDNGLL chưa đa dạng và sáng tạo về hình thức cũng như nội dung. Việc tổ chức nội dung giáo dục địa phương đã sát thực tế tuy nhiên còn chưa tổ chức được nhiều các hoạt động trải nghiệm ở địa phương.

- Một vài giáo viên còn chậm trong vấn đề ứng dụng công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

- Một số ít giáo viên còn chậm đổi mới về cách tổ chức, nội dung, phương pháp giảng dạy và đánh giá học sinh.

3. Bảng tự đánh giá tiêu chuẩn 5

Tiêu chí	Mức 1	Mức 2	Mức 3	Ghi chú
5.1	Đạt	Đạt	Đạt	
5.2	Đạt	Đạt	Đạt	
5.3	Đạt	Đạt	-----	
5.4	Đạt	Đạt	-----	
5.5	Đạt	Đạt	Đạt	
5.6	Đạt	Đạt	Đạt	

4.Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 2: 6/6

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu mức 3: 4/4

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu mức 3: 0/4

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

- Kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông là xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục nhằm thực hiện vai trò nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực bồi dưỡng nhân tài đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước.

- Thực hiện quy trình kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục phổ thông, Trường THPT A Nghĩa Hưng đã triển khai và tiến hành công tác tự đánh giá để tự xem xét về hiện trạng và hiệu quả các hoạt động giáo dục. Chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí trong các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục do Bộ GDĐT ban hành. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục, sớm được đăng ký kiểm định và công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

- Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà mức độ yêu cầu đạt được của từng chỉ số, từng tiêu chí, tiêu chuẩn giúp nhà trường xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu của từng khía cạnh cụ thể trong từng hoạt động giáo dục. Từ đó đề xuất kế hoạch cải tiến sát hợp hơn với những tồn tại tạo động lực cho sự phát triển đồng bộ nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục.

- Tại thời điểm đánh giá (tháng 10/2022), nhà trường đã thực hiện đánh giá đầy đủ 5 tiêu chuẩn, 28 tiêu chí, 73 chỉ báo ở các mức 1,2,3. Kết quả cụ thể như sau:

1. Số lượng và tỉ lệ % các chỉ báo đạt và không đạt:

- Số lượng chỉ báo đạt mức 1: $28/28 = 100 \%$

- Số lượng chỉ báo đạt mức 2: $28 / 28 = 100 \%$
 - Số lượng chỉ báo đạt mức 3: $19 / 20 = 95,00 \%$
 - Số lượng chỉ báo không đạt mức 3: $01 / 23 = 5,00 \%$
- (Số lượng chỉ báo không tham gia đánh giá mức 3: 08)

2. Cấp độ đánh giá:

Theo Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên, nhà trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục **mức độ 3**.

Trên đây là bản báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của Trường THPT A Nghĩa Hưng. Căn cứ vào kết quả tự đánh giá, nhà trường sẽ xác định được thực trạng chất lượng, hiệu quả giáo dục, nhân lực, cơ sở vật chất của đơn vị, từ đó có kế hoạch cải tiến nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Nam Định (b/c);

- Lưu: VP, VT.

Nghĩa Hưng, ngàytháng năm 2022

HIỆU TRƯỞNG

Hà Văn An